

LSD

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG TIẾN

X041

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG TIẾN (1984 - 2010)



Năm 2015

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG TIẾN

Sách xem miễn

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG TIẾN
(1984 - 2010)

NĂM 2015



LỜI NÓI ĐẦU

Đông Tiến là một xã vùng cao của huyện Hàm Thuận Bắc, trong thời kháng chiến chống Mỹ là xã Hòa Đông, Hòa Tiến thuộc huyện Di Linh tỉnh Bình Thuận và thuộc khu căn cứ liên huyện Nam Sơn (1970-1975), quân và dân Đông Tiến đã tham gia chiến đấu và lập nhiều thành tích xuất sắc; góp phần làm nên truyền thống Nam Sơn trung dũng.

Sau ngày giải phóng quê hương đến nay, Đảng bộ và Nhân dân xã Đông Tiến ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược “xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đặc biệt giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tạo sự phát triển toàn diện về dân sinh kinh tế - xã hội, bảo đảm về quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Để ghi lại chặng đường lịch sử này, Đảng ủy xã Đông Tiến khoá IX chỉ đạo tổ chức biên soạn “lịch sử truyền thống của Đảng bộ xã Đông Tiến tập I (giai đoạn 1984-2010)”. Tập lịch sử được

biên soạn chủ yếu dựa vào chỉ thị, nghị quyết, các báo cáo chuyên đề, các văn kiện Đại hội Đảng bộ xã và ý kiến đóng góp quý báu của các nhân chứng, của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh, huyện, xã qua các nhiệm kỳ đã từng gắn bó giúp cho xã có sự phát triển của ngày nay. Trên cơ sở quan điểm khách quan, lịch sử, cụ thể và phát triển để khẳng định những thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân Đông Tiến đã phấn đấu đạt được, cũng như những khuyết điểm, yếu kém và rút ra những bài học kinh nghiệm để Đảng bộ tiếp tục thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình trong giai đoạn cách mạng mới; đồng thời động viên Nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương Đông Tiến ngày càng giàu đẹp.

Trong quá trình biên soạn tập lịch sử này, không sao tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung để về sau tái bản được hoàn chỉnh hơn./.

ĐẢNG ỦY XÃ ĐÔNG TIẾN (KHOÁ IX)

Chương I:

QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI ĐÔNG TIẾN

1- Vùng đất và con người

Đông Tiến là xã vùng cao thuần đồng bào dân tộc thiểu số nằm cách trung tâm huyện Hàm Thuận Bắc 25 km về phía Tây Bắc, là cửa ngõ của các xã vùng cao. Phía Đông và phía Bắc giáp xã Gia Bắc-huyện Di Linh; phía Tây giáp với xã Đa Mi, La Dạ, Đông Giang; phía Nam giáp với xã Hàm Phú, Hàm Trí. Đông Tiến trong thời kháng chiến là 2 xã Hoà Đông và Hoà Tiến thuộc huyện Di Linh tỉnh Bình Thuận và thuộc khu căn cứ liên huyện Nam Sơn (1970- 1975). Sau giải phóng, đến năm 1976, các xã này sáp nhập lại và trở thành thôn Đông Tiến thuộc xã Đông Giang. Đến năm 1984, thôn Đông Tiến được tách ra từ xã Đông Giang thành lập xã Đông Tiến và chia thành 2 thôn: thôn 1 và thôn 2. Dân số xã Đông Tiến lúc bấy giờ có 105 hộ, gần 650 khẩu, trong đó một số cán bộ và đồng bào xã Nam Sang chuyển về đây; đồng bào dân tộc Cơ Ho chiếm hơn 70%, Rai 12% và một số ít người Chăm, người Kinh.

Là dải đất nối tiếp giáp cao nguyên Lâm Viên với đồng bằng cực Nam Trung bộ; lưng dựa vào dãy Trường Sơn. Đông Tiến có diện tích tự nhiên 10.759,30 ha, trong đó diện tích rừng chiếm trên 98,68% đất nông nghiệp và đất khác 156 ha, chiếm 1,32%, là rừng phòng hộ đầu nguồn cho các công trình thủy lợi như đập Đăng Sách, hồ Sông Quao, hồ thủy điện Hàm Thuận. Địa hình đa phần là núi cao về phía Bắc và Tây Bắc, nhấp nhô và thấp dần về phía Nam và khu trung tâm xã, với những dãy núi cao trung bình từ 600 - 700m so với mực nước biển, đỉnh cao nhất là Dangse Roughe (993,3m), giáp với huyện Di Linh-tỉnh Lâm Đồng và kế tiếp là núi BangBin (747,9m). Địa hình núi cao trung bình nằm về phía Nam, giáp xã Hàm Phú và khu trung tâm xã với các dãy núi có độ cao trung bình từ 300 - 400m so với mực nước biển. Dạng địa hình thấp trũng tập trung ở trung tâm xã; nơi đây, phần lớn là các khu dân cư và đất sản xuất nông nghiệp.

Chịu ảnh hưởng của vùng nhiệt đới gió mùa với đặc trưng của chế độ bán khô hạn vùng Cực Nam Trung bộ. Trong năm, chia làm hai mùa mưa nắng rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng

10 với tổng lượng mưa trung bình 1100,3 mm³/năm. Do khu vực thấp trũng, vào mùa mưa thường có lũ quét trên sông suối. Mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Với đặc trưng khí hậu và thổ nhưỡng trên, Đông Tiến có điều kiện phát triển đa dạng các loại cây trồng, con nuôi: lúa nước, bắp, mía, bông vải, đậu, mè và nuôi bò, dê. Tuy nhiên do mùa khô kéo dài, thường dẫn đến thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

Đông Tiến không có rừng giàu, chiếm đa số là rừng non và rừng thứ sinh phục hồi sau nương rẫy với trữ lượng bình quân 70m³/ha, với loại rừng này thường dễ xảy ra cháy rừng vào mùa khô. Rừng mang đặc thù của vùng rừng khô hạn, rụng lá. Chủ yếu là cây họ đậu và các loại cây khác như bằng lăng, cẩm xe, cà chí, cà găng và có một số loại gỗ quý hiếm như trắc, gỗ đỏ, giáng hương, cẩm lai, liêm xanh. Các loại cây dầu, cây tre gai nước dày đặc theo sông Do, sông Cà Tót, suối Ty. Trong những năm 1966-1972, Mỹ thả chất độc hóa học, làm cho nhiều khu rừng bị chết cháy và lụi tàn.

Một phần diện tích mặt nước hồ Hàm Thuận nằm ở phía Tây Bắc của xã. Một nhánh sông La Ngà từ hồ Hàm Thuận về phía Tây Nam, là ranh giới của xã Đông Tiến và xã La Dạ. Sông Do và sông Cà Tót chảy về phía Nam, ngoài ra còn có các suối nhỏ như suối Đá Mài, suối Ty, suối Chojing, suối Đarsa... Các con suối đa phần dốc, ngắn, chảy xiết vào mùa mưa và cạn nước vào mùa khô.

Trong chiến tranh, Đông Tiến không có trạm y tế, trường học. Do chưa có hệ thống giao thông, nên đồng bào đi bộ trên các con đường mòn, đường rừng và đi từ buôn này đến buôn kia phải mất nửa ngày đến một ngày đường. Giữa năm 1915, thực dân Pháp mở đường nối liền từ Phan Thiết đi Di Linh (nay Quốc Lộ 28), chúng kết hợp san ủi con đường đất từ km 21-Quốc Lộ 28 đến Cống Vôi, Suối Ty nhằm phục vụ cho mục đích quân sự. Về sau con đường bị hư hỏng nặng, nhất là vào mùa mưa, đường lầy lội, trơn trượt, rất khó cho việc đi lại, vận chuyển. Sau giải phóng (năm 1975), con đường này được Công ty Mai Hà thi công nâng cấp. Giờ đây, con đường đã được mở rộng và nhựa hóa nối liền khu trung tâm huyện với

xã Đa Mi, ngang qua thôn 2-Đông Tiến, trở thành con đường huyết mạch kết nối thông suốt giữa đồng bằng với vùng cao.

Cảnh cảnh núi rừng Đông Tiến, Đông Giang, ai đó có câu thơ:

Đi lên La Dạ

Qua Đông Tiến, Đông Giang

Núi cao thâm thẳm

Bạt ngàn rừng cây

Gập ghềnh mấy bậc thang mây

Càng cao dốc cả, càng đầy yêu thương

Với vùng đất có nhiều dãy núi bao quanh, trũng thấp; diện tích đất sản xuất không nhiều, khí hậu khắc nghiệt, dân cư thưa thớt. Trong hoàn cảnh đó và đặc biệt trong thời chiến tranh, trước sự đánh phá ác liệt của quân xâm lược, đời sống của đồng bào hết sức cơ cực. Đồng bào Cơ Ho là cư dân sống lâu đời nhất ở đây, nguồn sống chủ yếu làm rẫy, du canh, du cư; sản xuất thường mất mùa, dẫn đến thiếu đói. Lúa là cây lương thực chính và là cây trồng chủ yếu nhưng thông thường trong nương rẫy có trồng lẫn cả cây mì, bắp, bí, mướp, đậu... Đồng bào chăn nuôi chủ yếu là con bò, heo,

dê với phương thức thả rông. Nghề đan lát hầu như nhà nào cũng có người làm, nhưng nghề dệt chỉ có một số nhà thuộc tộc Chil làm. Săn bắn, đánh bắt cá, hái lượm vẫn rất phổ biến.

Đồng bào Cơ Ho sinh sống thành cụm dân cư theo truyền thống tộc họ. Đông Tiến có 4 tộc họ ở thôn 1 và thôn 2; thôn trưởng đồng thời là tộc trưởng được đồng bào tín nhiệm bầu. Đồng bào Cơ Ho vẫn tồn tại 2 hình thức gia đình theo chế độ mẫu hệ: gia đình lớn và gia đình nhỏ. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế phát triển, gia đình lớn hiện nay đang trong quá trình tan rã và hình thức gia đình nhỏ ngày càng phổ biến. Người đàn bà đóng vai trò chủ động hôn nhân; sau hôn lễ, người con trai về ở bên vợ. Con cái mang họ mẹ. Nam, nữ thanh niên xây dựng gia đình khá sớm (nữ thường 16 - 17 tuổi, nam từ 18 - 20 tuổi) và đó chính là một trong những nguyên nhân làm cho mức sinh của người Cơ Ho khá cao, bình quân phụ nữ sinh khoảng 5 - 6 con. Ngày nay, đồng bào thực hiện khá tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình với mô hình gia đình 2 con.

Trước đây, người Cơ Ho thường ăn ba bữa, theo tập quán ăn bốc, lương thực chính là gạo ăn

với thực phẩm như cá, thịt, rau và nấu ăn bằng ống nứa, sau này mới dùng các dụng cụ nấu ăn bằng đất nung, đồng, gang. Thực phẩm kho hoặc luộc, canh, được chế biến từ rau trộn với tấm gạo giã và cho thêm ớt, muối. Thức uống là nước suối, dụng cụ trữ nước uống là những quả bầu nhỏ hoặc ghè. Đồng bào hút thuốc lá, uống rượu cần làm từ gạo, ngô sắn... với men chế biến từ cây rừng rất được ưa chuộng trong các bữa tiệc, lễ hội, cưới hỏi. Về trang phục, đàn ông vận khố bằng vải bản rộng, có hoa văn theo dải dọc; phụ nữ dùng váy bằng một tấm vải quấn quanh người rồi giắt cặp; váy nền đen, có điểm hoa văn trắng; nếu thời tiết lạnh thì khoác thêm chăn; phụ nữ dùng vòng cổ, vòng tay, cườm và khuyên căng tai làm đồ trang sức. Về nhà ở, đồng bào ở nhà sàn bằng gỗ, hai mái uốn cong, lợp bằng cỏ tranh, có liếp nghiêng ra phía ngoài. Trước cửa ra vào là cầu thang lên xuống, vách đối diện với cửa để ché, giỏ đựng đồ đạc và bàn thờ. Mọi sinh hoạt chủ yếu diễn ra quanh bếp lửa trong nhà. Ngày nay, việc ăn ở, sinh hoạt của đồng bào đã có nhiều đổi thay theo hướng tiến bộ; nhiều hộ xây nhà ở kiên cố, sử dụng nhiều phương tiện sinh hoạt hiện đại và tổ chức sinh hoạt lễ hội, việc

cưỡi, việc tang theo qui ước văn hóa mới, từng bước xóa dần những hủ tục tập quán lạc hậu.

Về văn hóa tín ngưỡng, đồng bào Cơ Ho quan niệm có nhiều vị thần. K'Đu là thần tối cao sau đến thần Mặt trời, thần Mặt trăng, thần Núi, thần Sông, thần Đất, thần Lúa... Có nhiều nghi lễ liên quan đến cây lúa như lễ đâm trâu, lễ gieo giống và cuối cùng là lễ cúng thần lúa vào cuối năm. Lễ hội đâm trâu (nhô sa rơ pu) là một nghi lễ linh đình kéo dài nửa tháng, chỉ có hộ khá giả mới tổ chức nhưng phải đến 15-20 năm mới tổ chức 1 lần. Trong các nghi lễ, người Cơ Ho dùng nhiều nhạc cụ cổ truyền. Bên bếp lửa và chén rượu cần, già làng kể cho con cháu nghe nhiều sự tích, truyền thuyết, huyền thoại; giảng giải thơ, ca dao về giống nòi, quê hương. Đồng bào có nhiều vũ khúc thường trình diễn trong các dịp lễ hội. Chiêng, đồng la, trống da nai, khèn bầu, khèn môi... là những nhạc cụ cổ truyền với âm sắc độc đáo và có cấu tạo mang bản sắc dân tộc. Rất tiếc ngày nay lễ đâm trâu không còn được tổ chức và nhiều thể loại văn hóa phi vật thể nổi tiếng đã mai một dần.

Từ rất sớm, các cộng đồng dân cư người Cơ Ho, Chăm, Kinh đã có truyền thống đoàn kết, đùm

bọc lẫn nhau, không phân biệt người đến trước, người đến sau, không kì thị dân tộc. Truyền thống tốt đẹp này được thể hiện rõ nét nhất trong quá trình chung lưng đấu cật khai phá và phát triển vùng đất hoang sơ trong kháng chiến chống quân xâm lược trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay.

2- Truyền thống đấu tranh cách mạng

Núi rừng trùng điệp bao quanh, tạo thế vòng cung khép kín, hiểm trở, thuận lợi cho việc trú quân, xây dựng căn cứ kháng chiến và tạo lợi thế cho hoạt động du kích chiến tranh và tạo thế tiến công địch.

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vùng đất Đông Tiến (ngày nay) là vùng giải phóng sớm từ năm 1953, còn gọi là vùng đệm nối liền vùng kháng chiến ở măng Tây đường 8 (Quốc lộ 28 hiện nay) với khu Lê Hồng Phong. Cơ quan Quân khu 6 và Tỉnh đội đứng chân và lập căn cứ tại dãy núi BangBin, còn gọi là K8. Cơ quan Tỉnh ủy Bình Thuận và cơ quan Huyện ủy Hàm Thuận đứng chân tại Ku Kê và khu vực núi Bà (Thuận Minh). Trong những năm 1970- 1975 tại khu vực

thượng nguồn sông Bí (thường gọi là Trùng Bí) có Bệnh xá (K1), đơn vị Hậu cần thuộc Tỉnh đội Bình Thuận và 1 trung đội bộ đội vùng thuộc Huyện đội liên huyện Nam Sơn. Đến năm 1972, để mở chiến dịch Xuân - Hè, cơ quan Tỉnh ủy dời xuống đóng cơ động ở Gia Le, cây số 30, 34. Sau khi Mỹ ký hiệp định Paris (1973) để sát chiến trường, thuận tiện chỉ đạo đánh địch, cơ quan Quân khu 6 dời xuống ở núi Nhọn, cơ quan Tỉnh ủy và Tỉnh đội chuyển xuống sông Quao, sông Khô. Năm 1974 đồng chí Dương Đức Ý- Quyền Bí thư Ban cán sự căn cứ Nam Sơn từ Gia Bắc-huyện Di Linh cùng với một bộ phận cán bộ chuyển về đứng chân ở suối Ty, sau nhà của đồng chí K' Văn Rét, nguyên Bí thư xã Đông Tiến để chỉ đạo cho đến ngày giải phóng.

Ngay từ buổi đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng bào và lực lượng du kích các xã vùng cao, trong đó có các xã Hòa Đông, Hòa Tiến được thành lập sau này, đã tiến hành phương thức du kích chiến tranh và phối hợp với lực lượng bộ đội đánh hàng chục trận, diệt và làm bị thương hàng trăm quân lính Pháp, như đêm 18/01/1953, trong tiếng kèn hùng tráng thúc giục

của đồng chí Huy Sô, bộ đội xung kích phối hợp với lực lượng du kích xông lên đánh đồn Sông Quao, diệt gọn một đại đội địch, bắt sống một tên quan ba và tên Lep ác ôn. Cứ điểm trọng yếu nằm sâu trong lòng căn cứ Miền Tây được nhỏ sạch, mở ra một vùng giải phóng rộng lớn.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do có vị trí chiến lược quan trọng nên địch đã lập các đồn Gia Le, Gia Bắc và nhiều đồn bót trên trục Đường 8 kéo dài đến chi khu Thiện Giáo nhằm tiến hành càn quét, dồn dân, lập ấp. Năm 1957, địch thành lập xã Gia Le - Láng Cóc (nay là thôn Dân Lễ) và xây dựng ấp chiến lược Gia Bắc và ấp chiến lược Gia Le, dồn toàn bộ đồng bào ở các nơi về đây gần 4.000 người. Để giữ vùng chiếm đóng, địch củng cố và phát triển lực lượng kèm kẹp gồm 1 tiểu đoàn địa phương quân, 4 trung đội nghĩa quân và thanh niên cộng hoà; hình thành một phân chi khu cảnh sát ác ôn, điệp báo; xây dựng một đại đội là người dân tộc Chăm và Cơ Ho do tên Thổ Thêm cầm đầu thường xuyên đột nhập vào vùng giải phóng đánh phá.

Đồng bào trong các ấp chiến lược Gia Bắc, Gia Le dưới sự kèm kẹp, áp bức của kẻ thù, đời

sống hết sức cơ cực, nhiều người phản kháng phải chịu tù đầy, tra tấn dã man, nhưng tất cả đều hướng về Đảng, về cách mạng. Đến đầu năm 1961, lực lượng du kích đã phối hợp với C430 huyện Di Linh - tỉnh Bình Thuận đánh bứt phá áp chiến lược Gia Bắc, đưa toàn bộ dân khoảng 2.000 người về quê cũ. Tiếp đến tháng 10/1961, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Tố La người dân tộc Cà Dòn và ông Hoàng Văn Bê phụ trách tổ công tác bên ngoài chuẩn bị thời cơ đánh đồn, phá ấp, hỗ trợ bên trong; các ông Mang Phú, Mang Nén phụ trách công tác binh địch vận. Vào khoảng 10 giờ ngày 10 tháng 10 năm 1961, lợi dụng lúc địch ra ngoài ấp chiến lược Gia Le, tổ công tác cùng với bộ đội C430 huyện Di Linh - Bình Thuận bất ngờ nổ súng tấn công, đốt phá đồn bót, thu toàn bộ lương thực, thực phẩm và nhiều phương tiện quân dụng của địch. Sau đó, dưới sự dẫn dắt của ông Hoàng Văn Bê, có khoảng 2.000 người dân về lại quê cũ, số còn lại về ấp chiến lược Sông Lũy. Không còn dân, địch bỏ đồn, rút quân về cố thủ chi khu Thiện Giáo. Xã Gia Le- Láng Cóc bị xóa tên từ đó.

Từ việc phá tan các ấp chiến lược Gia Bắc, Gia Le-Láng Cóc và đưa dân về quê cũ, đã tạo thế

và lực mới cho vùng giải phóng và có điều kiện cho việc thành lập các xã mới. Tháng 4 năm 1961, thành lập xã Hòa Đông với các buôn Tân Hà, Hà Giang, Đà Đơn, Con Hai, với dân số khoảng hơn 2.000 người, có 1 chi bộ Đảng gồm 9 đảng viên, do đồng chí K' Văn Diểu làm Bí thư, K' Văn Bay làm Phó Bí thư và K' Thị Y làm Chi ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; có 2 trung đội du kích gồm 60 đội viên. Tiếp đến tháng 01 năm 1962, thành lập xã Hòa Tiến với các thôn 1, 2, 3 và 4 (đến năm 1967 chỉ còn 1 thôn có tên gọi là Hòa Tiến), có dân số khoảng 2.000 người, 1 chi bộ gồm 3 đảng viên, đồng chí Mang Bê làm Bí thư; K' Nêm- đảng viên, Xã Đội trưởng, Hoàng Văn Bê- đảng viên, phụ trách sản xuất, xã có 1 trung đội du kích gồm 37 đội viên.

Những năm sau đó, nhất là các năm 1965-1967, địch thường sử dụng lực lượng lớn từ 5 - 7 tiểu đoàn bộ binh cả Mỹ lẫn Ngụy và từng nhóm biệt kích, máy bay trực thăng, gáo xoáy và sử dụng pháo hạm đội 7 của Mỹ và pháo từ Nồng Cà Tang-Thuận Minh bắn phá ác liệt vào vùng căn cứ. Thâm độc hơn, chúng sử dụng máy bay B52 trút hàng nghìn tấn bom đạn và chất độc hoá học, hòng

hủy diệt toàn bộ sự sống nơi đây. Chúng đến đâu đều thực hiện “đốt sạch, phá sạch, giết sạch”, gây biết bao cảnh đau thương, tang tóc cho đồng bào. Trước hoàn cảnh đó, đồng bào, kể cả cán bộ, du kích đành rời bỏ vùng giải phóng về ấp chiến lược của chúng, nhiều người nói lên tình cảm của mình “tôi thương Đảng, thương cách mạng lắm, nhưng cũng sợ xe bay lắm”. Đến cuối năm 1967, chúng dồn gần hết số dân Hòa Đông, Hòa Tiến về các ấp chiến lược ở Di Linh và Sông Lũy; một số cán bộ, đảng viên giao trả lại vũ khí cho tổ chức và theo gia đình trở lại ấp chiến lược. Ở Hòa Tiến, Bí thư chi bộ Mang Bê theo gia đình về Ma Lâm. Cả 2 xã chỉ còn 17 hộ dân với 34 người và gom lại thành 1 chi bộ với 7 đảng viên do đồng chí K’ Văn Diểu làm Bí thư, đồng chí K’ Văn Bay làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch, Xã Đội trưởng và 1 tiểu đội du kích có 12 đội viên tụ tập và cơ động tại Buôn Con Hai, Tân Bưởi, Núi Gõ chung quanh núi BangBin, quyết tâm bám trụ, cùng bộ đội chủ lực chiến đấu bảo vệ căn cứ cách mạng cho tới ngày giải phóng.

Để thuận lợi cho việc chỉ đạo trong toàn khu, đầu năm 1970, Quân khu VI thành lập căn cứ liên huyện Nam Sơn bao gồm nhiều phần đất của

huyện Di Linh, tỉnh Bình Thuận, gồm các xã Trung Sơn, Hòa Bắc, Hòa Đông, Hòa Tiến và các xã thuộc Đông Giang ngày nay là Nam Xang, Nam Giang, Trung Lâm, các xã miền núi huyện Tánh Linh; huyện K4, huyện K5 tỉnh Lâm Đồng; khu Hoài Đức (Bắc Sông). Đây là vùng căn cứ liên hoàn, hoàn chỉnh của Khu VI, là nơi đóng quân của các cơ quan Quân khu và các tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy và Lâm Đồng. Từ đó chỉ huy, chỉ đạo phát triển lực lượng, đẩy mạnh tiến công đánh địch, làm chuyển biến cục diện chiến trường. Các lực lượng bộ đội chủ lực của Quân khu, Tỉnh đội phối hợp với lực lượng du kích, cơ sở cách mạng mở nhiều cuộc tấn công và nổi dậy tiêu diệt địch ở nhiều nơi trong chiến dịch Xuân – Hè (từ 31/3 đến 01/4/1970), hỗ trợ cho phong trào phá ấp, giành dân, mở rộng vùng giải phóng. Tại Hòa Đông, Hòa Tiến có khoảng 500 người dân được giải phóng từ các ấp chiến lược trở về buôn làng cũ và tham gia chiến đấu.

Trong những năm kháng chiến đầy gian khổ, ác liệt, mặc dù trong điều kiện hết sức khó khăn, quân số ít hơn kẻ thù gấp hàng trăm lần, vũ khí thô sơ, có lúc đói cơm lạt muối nhưng dân và quân xã

luôn nắm vững lợi thế địa hình núi rừng, quán triệt ý đồ chiến lược của cấp trên, tự lực, tự cường, đoàn kết toàn dân để đánh giặc, giữ buôn làng, tạo được thế trận chiến tranh du kích, linh hoạt chiến đấu giữ chân địch có hiệu quả, không để địch càn quét vào khu căn cứ Nam Sơn, bảo đảm an toàn cho Quân khu đứng chân trên địa bàn hoạt động chỉ đạo, chỉ huy, thực hiện được ý đồ chiến lược của Quân khu nhằm tạo một khu căn cứ cách mạng liên hoàn trên địa bàn Nam Tây Nguyên.

Hơn 20 năm chiến đấu chống giặc Mỹ xâm lược, lực lượng vũ trang xã đã đánh 115 trận lớn nhỏ, trong đó có 22 trận đánh phối hợp với lực lượng của trên, giành nhiều thắng lợi lớn. Diệt 192 tên địch, trong đó có 56 tên Mỹ, thu 86 súng các loại, có 1 đại liên, 2 trung liên, bắn rơi 5 chiếc máy bay (3 trực thăng, 2 A36); riêng lực lượng du kích xã, thôn diệt được 97 tên, trong đó có 26 tên Mỹ, thu 35 súng các loại, bắn rơi 2 máy bay trực thăng và 1 máy bay A36.

Để bảo đảm an toàn buôn làng và ngăn chặn địch càn quét vào vùng căn cứ Nam Sơn, xã đã phát động phong trào toàn dân tham gia bố phòng.

Từ những năm 1960 - 1975, dân và quân xã vót trên 1.000.000 cây chông, 5.000 chông sắt, đào 3.000 hầm chông và hơn 300 hầm núp pháo; tự tạo hơn 500 quả mìn từ bom bi, đạn cối của địch để cài đan xen với hầm chông và bố trí dày đặc ở các điểm xung yếu, tạo tuyến phòng thủ khép kín khá vững chắc trong thế trận du kích chiến tranh, đã gây thiệt hại nặng sinh lực địch, ngăn chặn và đẩy lùi nhiều trận càn quét của địch vào vùng căn cứ.

Trong cuộc chiến đấu quyết liệt với quân thù, dân và quân xã Hòa Đông, Hòa Tiến đã thực hiện nhiều trận đánh tiêu diệt địch, cả Mỹ lẫn Ngụy, bảo vệ an toàn căn cứ Nam Sơn, trong đó có những thành tích nổi bật:

Tháng 4 năm 1965, các đồng chí K' Văn Viên, Huyện ủy viên- Bí thư Đảng ủy xã Nam Xang và các đồng chí du kích K' Văn Rét, K' Văn Vực, K' Văn Tiệu trên đường về huyện dự họp đã phát hiện 1 chiếc trực thăng đang chuẩn bị đổ bộ lính Mỹ xuống đồi K8, giáp ranh xã Sơn Điền - Lâm Đồng, các đồng chí này đã dũng cảm bám sát mục tiêu và nổ súng bắn rơi chiếc máy bay tại chỗ và cả tiểu đội lính Mỹ 7 tên đều thiệt mạng.

Tháng 7/1967, địch càn quét, đánh phá ác liệt vào buôn Con Hai- xã Hòa Đông, các đồng chí K' Văn Bay, K' Văn Đôn trực tiếp đi thám thính, phát hiện 1 trung đội Mỹ đang tiến vào buôn, các đồng chí này đã nổ súng diệt được 1 tên Mỹ, làm cho bọn chúng rối loạn, rút lui. Tiếp đến tháng 11 tháng 1967, đồng chí K' Văn Viên dẫn tổ du kích gồm 9 đồng chí cũng đã phát hiện và bắn rơi 1 chiếc máy bay A36 của Mỹ tại đầu nguồn sông Do giáp ranh xã Đông Giang và Mỹ Thạnh. Cũng tại đây, năm 1969, đồng chí K' Văn Bài đã phục bắn rơi 1 chiếc trực thăng. Tháng 4 năm 1968, đội du kích thôn Tân Bưởi- xã Nam Sang gồm 5 đồng chí do đồng chí K' Văn Viên, Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp chỉ huy tuần tra tại khu vực sông Cà Tót đã phát hiện lính địch gồm 2 trung đội Mỹ và 2 tên lính Thổ Thêm đang tiến đến vị trí Cây Dầu sát sông Cà Tót (nay là đồng ruộng xóm 4- thôn 1 xã Đông Tiến), cả đội bí mật bám mục tiêu và đồng loạt nổ súng diệt ngay tại chỗ 2 tên Mỹ và làm bị thương hàng chục tên khác, khiến chúng tháo chạy hỗn loạn và buộc phải hủy bỏ ý đồ càn quét vào vùng giải phóng. Trong trận đánh này, do không cân sức nên đội du kích bị hy sinh 4 đồng chí, chỉ còn sống đồng chí K' Văn Rét.

Tiếp đó, vào tháng 12 năm 1969, với tinh thần chủ động tiến công bảo vệ buôn làng, lực lượng du kích Hoà Đông gồm 3 đồng chí đã tuần tra tại khu vực suối Đa Le, đã phát hiện 1 đại đội lính Mỹ khoảng 50 tên, đi đầu là 1 tiểu đội trinh sát 7 tên đang tiến dọc theo bờ suối để vào đánh phá buôn làng; các đồng chí du kích đã bí mật chọn địa hình có lợi thế để phục kích, chờ khi tiểu đội trinh sát Mỹ đến gần thì đồng loạt nổ súng, diệt ngay tại chỗ 5 tên, trước đòn tấn công bất ngờ này, làm cho số lính Mỹ còn lại hoang mang tháo chạy và buộc phải hủy bỏ cuộc hành quân.

Nhân dân ở đây xác định đi dân công phục vụ chiến trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người. Phong trào đã trở thành tự giác trong đồng bào, ngoài thanh niên còn có phụ nữ, thiếu niên, những người lớn tuổi vẫn xung phong đi tải đạn, tải thương, tiếp lương thực, hàng hoá bằng mọi phương tiện mang, vác, gùi, khiêng. Hàng năm có hơn 200 lượt người đi dân công dài hạn từ 1 - 6 tháng, trên tuyến đường từ Dốc Lá (Hàm Tân) về núi Bà (Mỹ Thạnh) và tuyến đường nối liền khu căn cứ Lê Hồng Phong; đặc biệt đã tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ cho bộ đội chủ lực

C430-Di Linh và bộ đội Lê Hồng Phong, trong đợt tổng tấn công Tết Mậu Thân năm 1968.

Từ năm 1962 về sau, phong trào tự túc sản xuất được đẩy mạnh, mỗi người trồng 1.000 gốc mì, bắp, bí và thực hiện mỗi năm đóng nghĩa vụ 1/3 sản lượng thu hoạch, bình quân mỗi năm toàn xã đóng từ 15 đến 20 tấn lương thực cho cách mạng, đặc biệt có 65 gia đình làm thêm “*rẫy kháng chiến*”, mỗi mùa thu hoạch hàng chục tấn lúa dành riêng cho bộ đội. Ở địa phương còn có phong trào ưu tiên dành gạo cho phía trước, khoai sắn giải quyết cho phía sau. Nhờ làm tốt nhiệm vụ sản xuất tự túc, xã Hòa Đông, Hòa Tiến không những giải quyết cái đói cho đồng bào mà còn đóng góp trên 200 tấn lương thực, thực phẩm cho tỉnh, Quân khu 6 và các đơn vị bộ đội chủ lực trong giai đoạn khó khăn nhất.

Trong thời kỳ kháng chiến, Đảng đã cử nhiều cán bộ đến Hòa Đông, Hòa Tiến tổ chức lực lượng chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Đồng bào Đông Tiến đã nhường cơm sẻ áo, đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ của tỉnh, huyện như đồng chí Tám Triều, Tám Bích, Tám Cảnh, Sáu Tú (Nguyễn Gia Tú),

Sáu Nam (Phạm Hoài Chương), Tám Từ (Hoàng Từ), Hai Nhật, Ba Hương...

Trong cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, dân và quân Đông Tiến đã chiến đấu và lập nhiều chiến công oanh liệt. Nhiều địa danh gắn liền với biết bao kỷ niệm của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã từng sống, chiến đấu trên mảnh đất đầy gian lao và thấm đẫm máu xương như con đường lên Đông Giang qua suối Đá Mài có đoạn đèo trơn trượt được gọi là Đèo Té; đường từ Suối Ty qua Đèo Té lên Đăng Sách, xuống SaLôn, đi Bắc Ruộng và Dốc Đu Đủ đến cơ quan Tỉnh ủy ở Ku Kê, khu vực núi Bà (Thuận Minh), Trũng Bí đi buôn Con Hai đến Khu ủy Khu 6 là những tuyến đường huyết mạch, địch thường phục kích và có nhiều trận đánh giằng co, ác liệt giữa địch và ta. Đồi trực thăng nằm tiếp giáp giữa Hòa Đông và Hòa Tiến là nơi địch lập sân bay dã chiến để đổ quân đánh phá vào vùng giải phóng và cũng là mục tiêu đánh phá của ta. Đồi K8, suối Đa Lẹ, cây Đa, mã ông Quậy, cống Vôi... gắn liền với những trận đánh đầy mưu trí, sáng tạo trong việc kiểm chân và tiêu diệt địch của dân quân Đông Tiến ngay tại cửa ngõ căn cứ Nam Sơn.

Trong cuộc chiến đấu với kẻ thù xâm lược, đã có những bà mẹ, những người con của quê hương Đông Tiến không nề hà gian khổ, hy sinh, một lòng theo Đảng, bám đất giữ làng, bảo vệ vùng căn cứ. Điển hình là mẹ K' Thị Sài cả cuộc đời khổ cực, vừa tham gia bố phòng chống địch, vừa sản xuất nuôi quân, mẹ động viên chồng và 2 con lên đường chiến đấu và tất cả đã hy sinh anh dũng. Vượt qua nỗi đau, mẹ vẫn tiếp tục tham gia sản xuất, phục vụ chiến đấu cho đến ngày giải phóng. Với công lao đóng góp đó, mẹ được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý "**Bà mẹ Việt Nam anh hùng**". Mẹ K' Thị Hềng ở núi Gõ, điển hình của bao bà mẹ nuôi quân, nuôi giấu cán bộ suốt thời kỳ kháng chiến, Mặc dù địch ra sức khủng bố, đánh đập, tù đầy, tra tấn nhưng mẹ cũng như các mẹ khác và bà con Đông Tiến vẫn một lòng sắt son với Đảng, kiên trung với cách mạng, không có một ai khai báo cho địch, vẫn che giấu, bảo vệ không để một cán bộ nào bị bắt, bị lộ. Nhiều gia đình tham gia cách mạng tiêu biểu của quê hương trong thời kháng chiến, cũng như thời bình như gia đình K' Công, nguyên Tỉnh ủy viên với các thành viên là K' Thị Êp, K' Thị Y, K' Văn Ghế, K' Văn

Ghi và K' Văn Bay (rể); gia đình K' Văn Lác, K' Văn Do; gia đình bà Điều (mẹ K' Văn Rét); gia đình K' Văn Chệch, K' Văn Đôn; gia đình K' Văn Nèm; gia đình Hoàng Văn Bê. Những cán bộ, chiến sĩ và đồng bào, những con người đã quyện chặt, bền bỉ với quê hương, với cách mạng, tạo nên sức mạnh thần kỳ để giành chiến thắng vẻ vang trong cuộc chiến chống quân thù xâm lược.

Với thành tích và sự hy sinh trong thời kỳ kháng chiến, Đông Tiến được Nhà nước phong tặng 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, công nhận 34 gia đình liệt sỹ, 70 thương bệnh binh, 97 gia đình có công cách mạng.

Hơn 20 năm kháng chiến chống giặc Mỹ xâm lược, dân và quân xã Đông Tiến tiến hành cuộc chiến tranh du kích, đánh giặc giữ buôn làng, đóng góp nhân tài và vật lực cho kháng chiến, góp phần xứng đáng cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đánh đuổi kẻ thù xâm lược, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Có bài ca vang mãi đến bây giờ và mai sau:

Đây Đông Tiến quê hương bất khuất

Những con người từng đánh giặc, giữ làng

*Sắc son bụng dạ trung kiên
Quyết chiến đấu theo con đường cách mạng
Chiếc gùi mây trụ chốt hành lang
Với trái tim chứa chan tình yêu nước
Núi rừng hôm nay đang bừng dậy
Yên giấc rồi, xây dựng lại quê hương
(Trích Trường ca vùng đất mới do Đội Văn
nghệ Ma Lâm sáng tác năm 1985)*

3-Khắc phục hậu quả chiến tranh, định canh, định cư, ổn định đời sống Nhân dân (4/1975-12/1984)

Hòa cùng với khí thế của ngày giải phóng 30 tháng 4 năm 1975, cả nước hoàn toàn độc lập, tự do, đồng bào Đông Tiến phấn khởi, tin tưởng cùng Đảng, chính quyền Cách mạng bước vào công cuộc xây dựng lại quê hương.

Sau ngày giải phóng, đến năm 1976, xã Hòa Đông, Hòa Tiến nhập thành thôn Đông Tiến thuộc xã Đông Giang, có 1 chi bộ Đảng 12 đảng viên do đồng chí K' Văn Lác làm Bí thư. Trong khí thế chung của những năm đầu giải phóng đất nước, quê hương, Chi bộ Đông Tiến dưới sự lãnh đạo

của Đảng ủy xã Đông Giang đã thực hiện tốt nhiệm vụ ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

Cùng với việc ổn định tổ chức và sắp xếp nơi ăn ở cho đồng bào, chính quyền cách mạng còn thực hiện các chính sách xã hội, chính sách kinh tế như cấp gạo và cấp đất cho đồng bào ở các nơi mới về vùng đất cũ và tạo điều kiện cho đồng bào khai hoang phục hóa để có thêm đất sản xuất. Vào năm 1976, sau khi sáp nhập về Đông Giang, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền, Đoàn Thanh niên huy động hơn 200 thanh niên đắp đập sông Cà Tót, đập Núi Gõ và khai hoang, mở ra 25 ha ruộng lúa nước, cũng tại cánh đồng này, anh K' Văn Chối, đoàn viên thanh niên, đội viên du kích thôn Đông Tiến ở tuổi 20 đang lúc hăng say vỡ hoang đồng ruộng thì bị sét đánh bất tỉnh tại chỗ và cho đến nay tâm trí vẫn còn ngây ngô.

Thực hiện chủ trương của huyện, Chi bộ lãnh đạo việc định canh, định cư, đưa dân về ở tập trung gần với đồng ruộng và tổ chức cho đồng bào sản xuất theo phương thức làm chung, ăn chia. Ngay vụ Hè - Thu năm 1976, đã đưa vào sản xuất 2 ha lúa nước và 40 ha lúa rẫy, cho thu hoạch lúa tương đối khá. Trong những năm tháng đầy khó khăn

này, đồng chí Dương Đức Ý, nguyên Quyền Bí thư Ban cán sự Đảng khu căn cứ Nam Sơn từ năm 1974-1975 (sau này là Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Bắc, năm 1983) thường xuyên đến Đông Tiến chỉ đạo sản xuất, vận động cán bộ, đảng viên và đồng bào buôn Con Hai, Tân Bưởi, Núi Gõ về Trũng Bí để định canh, định cư.

Điều mà cán bộ và Nhân dân Đông Tiến hết sức vui mừng là Trung ương Đảng đã có chủ trương định canh, định cư cho đồng bào các dân tộc miền núi nhằm tạo điều kiện cải thiện và từng bước ổn định đời sống và nâng dần trình độ các mặt để đồng bào miền núi tiến kịp đồng bào miền xuôi. Định cư để định canh, có định canh mới tạo điều kiện ổn định đời sống, mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, mới thực hiện quyền làm chủ tập thể cho nhân dân miền núi. Thực hiện chủ trương này, ngày 31 tháng 5 năm 1979, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hàm Thuận đã có Nghị quyết về xây dựng miền núi, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số và tập trung định canh cho 2 vùng Đông Giang và Đông Tiến, sau này có thêm La Dạ - Tân Linh đã định cư và được nhập vào huyện

Hàm Thuận. Tập trung khai hoang mở ra 2 cánh đồng lúa nước cho xã Đông Giang và Đông Tiến; đồng thời chỉ định xã Hàm Thắng kết nghĩa Đông Giang, Hàm Nhơn kết nghĩa Đông Tiến, Ma Lâm kết nghĩa La Dạ.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết này, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận đã thành lập Ban chỉ đạo định canh, định cư, kinh tế mới gồm các đồng chí: Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện làm Trưởng Ban; Nguyễn Hồng Lương - Huyện ủy viên, Ủy viên Thường trực Ủy ban nhân dân huyện làm Phó Ban; Huỳnh Thúc Gòn - Huyện ủy viên, Trưởng Ban định cư huyện; Hồ Hoa - Huyện ủy viên, Trưởng phòng Thương nghiệp; K' Tác - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Đông Giang; Hai Đen - Bí thư Đảng ủy xã Hàm Cần và lãnh đạo một số ngành liên quan làm thành viên.

Do yêu cầu nhiệm vụ chính trị cấp bách của miền núi, công tác định canh - định cư được triển khai gấp rút, lấy Đông Giang làm điểm trong một thời gian đầu và qua đó rút kinh nghiệm để triển khai ra diện rộng.

Ngày 20 tháng 12 năm 1979, Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức hội nghị định canh định cư tại xã Đông Giang có 80 đồng chí dự gồm đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể huyện, các xã kết nghĩa miền núi; Đảng uỷ các xã Đông Giang, La Dạ và Chi bộ thôn Đông Tiến để quán triệt Nghị quyết của Huyện uỷ, đánh giá đúng tình hình, những thuận lợi và khó khăn và bàn kế hoạch triển khai cụ thể, nhất là kế hoạch phát động cán bộ và đồng bào miền núi và miền xuôi cùng nhau xây dựng miền núi, thực hiện đạt mục tiêu Chương trình định canh, định cư. Sau hội nghị, Chi bộ Đông Tiến đã tổ chức quán triệt và triển khai nghị quyết của Huyện uỷ về chủ trương này đến toàn thể cán bộ, đảng viên; trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải tập trung lãnh đạo thật tốt công tác tuyên truyền; làm cho đồng bào hiểu và cùng với đồng bào miền xuôi thi đua hoàn thành kế hoạch huyện giao.

Ngày 22 tháng 1 năm 1980, công trường Đông Giang, Đông Tiến bắt đầu mở. Tại công trường Đông Tiến, đồng bào đã tham gia rất đông, bình quân mỗi ngày có 150-200 lao động, trong đó xã Hàm Nhơn kết nghĩa đưa lên 87 lao động; đồng

bào lao động rất cần cù, rất giỏi, trong đó nhiều cụ già, trẻ em cũng hăng hái tham gia; xuất hiện nhiều hình ảnh xuất sắc, có cụ già ở tuổi 80 mà vẫn ra công trường với khí thế tiến quân, có 2 cụ K' Tiếu và K' Văn Vi (Sáu Rèn) xung phong khiêng 1 lần 1 bó lưới B40 nặng 100 ký để động viên con cháu; có nhiều lao động đạt 1 ngày công 2m³ đất đá cứng. Kết quả, đã khai hoang đồng ruộng được 30 ha và đào mương dài 750 mét, khả năng tưới tiêu trên 50 ha. Số diện tích này đã đưa vào sản xuất vụ Hè - Thu năm 1980, tạo ra được lương thực để ăn, chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Những năm về sau đạt sản lượng khá hơn, đủ ăn và có thừa, có năm đã hỗ trợ giống cho đồng bằng.

Trong quá trình thực hiện chủ trương định canh, định cư của Huyện ủy, các ngành, đoàn thể huyện và xã kết nghĩa Hàm Nhon đã có nhiều hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ. Ban Kinh tế mới định canh, định cư huyện luôn cử cán bộ có mặt tại công trường để kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và đưa xe ô tô chở lao động và vật liệu xây dựng đến công trường. Mặt trận, các đoàn thể xã Đông Giang và thôn Đông Tiến tập trung công tác tuyên

truyền vận động quần chúng tham gia việc định canh, định cư và lao động tại công trường; theo dõi phát hiện những nhân tố tích cực để bồi dưỡng kết nạp đoàn viên, hội viên và xây dựng thực lực cốt cán chính trị. Trong những ngày ở công trường, các hoạt động văn hoá, văn nghệ được đẩy mạnh. Huyện đã tổ chức các đội chiếu phim, đội văn nghệ lên phục vụ; đặc biệt xã kết nghĩa Hàm Nhơn cử đội văn nghệ với các tiết mục tự biên, tự diễn phục vụ động viên tinh thần lao động của đồng bào. Sau buổi biểu diễn giao lưu là bữa tiệc chiêu đãi đơn sơ bằng thịt heo nướng, lá giang rừng với rượu cần, bập bùng bên lửa trại, làm ấm áp nghĩa tình giữa đồng bào vùng cao với miền xuôi trong ngày đầu kết nghĩa. Công an, Quân sự huyện đưa cán bộ và chiến sĩ ngày đêm túc trực giữ gìn an ninh trật tự tại công trường; đồng thời tổ chức các lực lượng quân sự xã, thôn mở các đợt truy quét, phòng chống Furlro xâm nhập từ Lâm Đồng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đồng bào nâng nhận thức trách nhiệm bảo vệ rừng; đi đôi với kiểm tra, xử lý các vụ việc phá rừng làm rẫy; đã kịp thời phát hiện ngăn chặn một số hộ phá rừng làm rẫy ở Tân Bưởi.

Bằng nguồn vốn định canh, định cư của huyện, đã đầu tư xây dựng cho Đông Tiến một số công trình phúc lợi công cộng như trường học, trạm xá, cửa hàng thương nghiệp. Xã kết nghĩa Hàm Nhơn tổ chức tập huấn cho đồng bào biết xẻ gỗ gia dụng. Ngành thương nghiệp đặt trạm mua bán ở Đông Giang, Đông Tiến với chức năng thu mua nông sản (mây, tre, lá nứa,...); đồng thời cung ứng những mặt hàng thiết yếu như vải, nước mắm, muối, cá khô, dầu lửa đáp ứng nhu cầu của đồng bào. Ngành vật tư nông nghiệp đã đưa thuốc trừ sâu, chống chuột, chống rầy. Ban định canh, định cư huyện mua một máy cày 90 mã lực cho hợp tác xã Đông Giang phục vụ sản xuất tại các đồng ruộng mới khai hoang. Hội Chữ thập đỏ huyện đã đưa nhiều đồ dùng và lương thực, thực phẩm có giá trị hàng chục triệu đồng để cứu trợ cho gia đình liệt sĩ, thương binh và gia đình nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Một số bà con được định cư, đã làm nhà trệt, ăn ở vệ sinh hơn, xẻ gỗ làm một số vật dụng trang trí và đồ dùng trong nhà. Các xóm đều có giếng nước phục vụ sinh hoạt. Đường giao thông từ đồng bằng lên Đông Tiến, Đông Giang được đầu tư nâng cấp một bước, đáp ứng tạm thời nhu cầu vận chuyển hàng hoá và

phục vụ đi lại của Nhân dân. Về giáo dục, đã mở được 2 lớp 1 cho 35 cháu đi học theo quy chế giáo dục của Nhà nước.

Qua thực hiện chủ trương định canh, định cư bằng việc khai hoang đồng ruộng và bố trí nơi ăn ở, cũng như hướng dẫn đồng bào sản xuất lúa nước, xẻ gỗ làm nhà và vật dụng gia đình; cùng với sự đầu tư xây dựng nhiều công trình mới, nhất là giao thông, trường học, trạm y tế, cửa hàng thương nghiệp và các hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khoẻ, văn hoá, văn nghệ; bước đầu giúp cho đồng bào ổn định sản xuất và đời sống; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng du canh, du cư, phá rừng làm rẫy. Có thể khẳng định chủ trương định canh định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Huyện ủy được triển khai thực hiện tại Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ là hoàn toàn đúng đắn, hợp với lòng dân nên được dân đồng tình, nhất trí cao và tích cực tham gia thực hiện. Những kết quả đạt được là rất to lớn, không chỉ đơn thuần về kinh tế, mà còn có ý nghĩa chính trị; đặc biệt đã tạo sự ổn định về tư tưởng, đời sống của đồng bào và tăng thêm niềm tin của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng sau ngày giải phóng đất nước và trong buổi đầu xây dựng lại quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương II:

XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG SAU NGÀY THÀNH LẬP XÃ VÀ THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1984-1990)

1- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương định canh, định cư:

Xã Đông Tiến được thành lập theo Quyết định 140-HĐBT, ngày 28/11/1983 của Hội Đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở tách ra từ xã Đông Giang.

Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc đã có Quyết định 09-QĐ/HU, ngày 20/3/1984 tách Đảng bộ xã Đông Giang để thành lập Chi bộ xã Đông Tiến gồm 16 đảng viên; đồng thời chỉ định Chi ủy gồm 5 đồng chí; đồng chí K' Văn Bay làm Bí thư, đồng chí Trương Minh Chí làm Phó Bí thư và các đồng chí K' Văn Nêm, K' Văn Chêch, K' Văn Đôn là Chi ủy viên.

Ngày 19/8/1985, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ nhất bầu đồng chí K' Văn Bay làm Bí thư;

đồng chí K' Văn Nèm làm Phó Bí thư và đồng chí Trần Văn Rét là Chi ủy viên.

Với đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội, an ninh chính trị của địa phương, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận và Ban chỉ đạo định canh, định cư, kinh tế mới huyện, Chi bộ đã xác định nhiệm vụ cấp bách trong thời gian đến là *tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương định canh, định cư với tinh thần tích cực, chủ động vươn lên cùng với sự giúp đỡ của huyện nhằm phát triển về sản xuất và cải thiện đời sống của đồng bào; đi đôi với xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo đảm các điều kiện ban đầu cho xã mới thành lập; tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.* Trên cơ sở đó, Chi bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu năm 1984 và hướng phấn đấu đến năm 1986 đó là:

- Mở rộng đồng ruộng lúa nước thêm từ 10 đến 15 ha, đồng thời hướng dẫn đồng bào biết cày bừa, gieo cấy, thâm canh tăng vụ, bảo đảm tự túc lương thực; triệt để ngăn chặn nạn phá rừng làm rẫy.

- Xây dựng khu dân cư, nhà ở gắn liền với nhà vườn, với quy mô vườn 2000m², chủ yếu trồng cây ăn quả và một số cây công nghiệp để tăng thu nhập gia đình.

- Tăng cường đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc và giao thông. Từng bước chỉnh trang bộ mặt thôn xóm.

- Tổ chức tốt việc học văn hoá cho con em đến tuổi đi học, cho cán bộ dưới 40 tuổi và dạy nghề tại chỗ cho đồng bào; đồng thời phát động cán bộ và quần chúng Nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn hoá mới, cải tạo tập quán lạc hậu; xoá bỏ mê tín, dị đoan.

Trong năm 1985, đoàn công tác của tỉnh và huyện có về xã khảo sát, đánh giá tiềm năng của miền núi. Diện tích rừng giàu ở Đông Tiến không nhiều, chủ yếu rừng tái sinh, có khả năng khai thác tương đối khá nguồn lâm sản (dầu rái, chai cục, mật ong, song, mây, tre...). Nếu làm tốt công tác quy hoạch và đầu tư phát triển thủy lợi có thể mở thêm từ 20 đến 30 ha lúa nước. Với nguồn nước sông Cà Tót có thể kết hợp làm thủy lợi với thủy

điện nhỏ (5-10 Kw/h). Nhiều vùng rẫy cũ có lợi thế trồng các loại cây điều, bông vải, mía..., nhiều nà đất cũ dọc các bờ sông có thể mở ra nhiều vùng trồng cây ăn quả (xoài, chuối, đu đủ, chanh, cam, quýt...). Điều kiện chăn nuôi với qui mô lớn có nhiều thuận lợi, nhất là đàn trâu, bò, dê, các ngành nghề trồng bông, dệt vải, nghề rèn, nghề đan có khả năng khôi phục và phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kinh tế mới, định canh, định cư huyện với sự giúp đỡ nhiệt tình của xã kết nghĩa Hàm Nhơn về đầu tư giống, phân bón và hướng dẫn thâm canh cây lúa nước. Tập thể cán bộ, đảng viên và đồng bào xã Đông Tiến đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, khai hoang mở rộng ruộng lúa thêm 10 ha và phát triển vườn cây ăn quả. Mặc dù những năm 1984, 1985, tình hình thời tiết khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài, nhưng đồng bào đã tận dụng các nguồn nước mương, nước láng, đưa vào sản xuất diện tích lúa 25 ha, đạt năng suất bình quân 22 tạ/ha, sản lượng 55 tấn; gieo trồng lúa rẫy trên 30 ha, đạt sản lượng 24 tấn; cây mì, bắp, khoai lang trồng xen trong đất rẫy, đạt sản lượng 65 tấn. Bình quân lương thực đầu

người gần 140kg/năm. Trên đất vườn, đồng bào trồng gần 15 ha các loại cây ăn quả như mít, xoài, chuối, đu đủ... Ngoài ra, Ban kinh tế mới định canh định cư huyện trồng thử nghiệm 2 ha cây cà phê và cây điều tại khu vực Suối Ty, Trưng Bí chuẩn bị cho những năm tới sản xuất với qui mô lớn. Về chăn nuôi, đầu năm 1984, toàn xã có 45 con trâu, bò, trong đó khoảng 10 con nái sinh sản; đến cuối năm 1986, được huyện đưa thêm đủ 105 con, bình quân mỗi hộ được 1 con; đồng thời xã kết nghĩa Hàm Nhon đã tổ chức hướng dẫn, giúp cho đồng bào tập số trâu, bò đực biết cày kéo và chuyên chở phục vụ sản xuất. Đàn heo năm 1984 có 80 con, đến cuối năm 1986 nâng lên 840 con, bình quân mỗi hộ nuôi 2 con (1 nái, 1 thịt). Trong chăn nuôi, bước đầu đồng bào có chú ý làm chuồng trại và hàng rào để tránh con nuôi phá hoại hoa màu.

Trong điều kiện khó khăn chung, được sự quan tâm của huyện, đồng bào hợp đồng khai thác lâm đặc sản để cải thiện đời sống. Riêng năm 1986, đã khai thác các loại mây, tre, nứa lá, dầu rái, chai cục đạt giá trị 220.000 đồng, bình quân 1 lao động 670 đồng. Ngoài ra, khảo sát tất cả rẫy cũ, đất trống để giao cho từng đội sản xuất làm

nhiệm vụ trồng đào, trồng mít phủ xanh đất trống đồi trọc.

Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy mà trực tiếp là Ban kinh tế mới, định canh định cư huyện, năm 1984 xã thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến, đưa tất cả các hộ trong xã và tư liệu sản xuất vào Hợp tác xã. Song do trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý còn hạn chế, điều hành hoạt động sản xuất kém hiệu quả, đến năm 1985, Hợp tác xã được tổ chức lại thành 2 tập đoàn sản xuất ở thôn 1 và thôn 2, với qui mô mỗi tập đoàn sản xuất có từ 40-50 hộ và diện tích đất sản xuất từ 20 đến 25 ha. Trong tập đoàn sản xuất có 2-3 đội sản xuất, mỗi đội sản xuất có 15-20 lao động và điều hành sản xuất, phân phối sản phẩm theo ngày công lao động. Hình thức tổ chức này tương đối phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ, tuy chưa đạt hiệu quả và còn nhiều mặt hạn chế, nhưng bước đầu xây dựng được ý thức làm ăn tập thể, tạo sự gắn kết, giúp nhau sản xuất và giải quyết tốt các vấn đề về đời sống của đồng bào. Những năm này các tập đoàn sản xuất huy động công lao động thường xuyên tu bổ tuyến giao thông qua xã, đường lên xóm Gọ (bỏ qua đoạn

suối Ty, suối Đá Mài), đường vào Trũng Bí đi Sơn Điền - Di Linh, các đường thôn, xóm bằng cách chia đoạn đường cho từng đội sản xuất chịu trách nhiệm đắp, tu bổ, bảo vệ, kể cả bảo vệ mặt đường, dùng đá lấp ổ gà cho bằng và trồng cây hai bên đường để tạo cảnh quan môi trường. Khu dân cư Đông Tiến được hình thành và mở rộng về phía Trũng Bí, sắp xếp theo đường đi, gần với chỗ có nước và ruộng sản xuất. Sau khi cấp đất thổ cư, gắn với cấp đất kinh tế hộ gia đình để làm vườn nhà; đã bố trí cho đồng bào nơi ăn ở ổn định theo qui hoạch, không để di dời gây tốn kém; nhiều hộ đã sửa lại nhà ở, có cửa sổ thoáng mát, hợp vệ sinh; một số hộ lót gạch nền nhà, làm nhà bếp, đóng bàn ghế và vật dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình.

Những năm đầu giải phóng, hoạt động giáo dục ở Đông Tiến hầu như không có gì. Trước tình hình đó, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành trong huyện tập trung cho giáo dục ở vùng cao "*đưa cái chữ lên non*", cùng với sự đầu tư về cơ sở vật chất và tăng cường đội ngũ giáo viên lên giảng dạy, Phòng Giáo dục huyện cử nhiều cán bộ như đồng chí Ngô Đình Miên, Cao

Thanh Xuân thường xuyên về chỉ đạo, giúp xã phát triển giáo dục. Chi bộ, UBND xã cũng đã phối hợp tốt với ngành giáo dục, Mặt trận, các đoàn thể thăm hỏi, động viên giáo viên vào các dịp Lễ, Tết; giải quyết tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh; mời gọi sự giúp đỡ của các tổ chức xã hội, các trường lớn tại tỉnh hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần cho giáo viên, học sinh như tặng quần áo, sách vở, ghế ngồi, xây nhà ăn, nhà công vụ, kinh phí... nhờ vậy đã giúp cho xã có điều kiện phát triển về giáo dục. Năm 1984, huyện đầu tư xây dựng 2 phòng học mới khang trang và thành lập trường phổ thông cấp I ⁽¹⁾, cử thầy Lê Văn Cải ở đồng bằng lên làm Hiệu trưởng và 2 giáo viên giảng dạy. Trong các năm học 1984-1986, tổ chức được 2 lớp học (*1 lớp 1 và 1 lớp 2*) với 30 học sinh, nhưng các lớp này không duy trì

(1) Các thầy lần lượt được bổ nhiệm làm hiệu trưởng và một số giáo viên trường phổ thông cấp I: Từ năm 1984-1986 có thầy Lê Văn Cải và 2 giáo viên; từ năm 1987-1993, có thầy Thổ Quốc Thịnh và 4 giáo viên; từ năm 1994-1995, thầy K' Văn Vựa và 5 giáo viên; từ năm 1986, trường đổi thành trường tiểu học Đông Tiến và các thầy lần lượt được bổ nhiệm làm hiệu trưởng: từ năm 1986-1998, thầy K Văn Thảo và 12 giáo viên; từ năm 1999-2002, thầy Trương Văn Long và 13 giáo viên, nhân viên; năm 2002-2010, thầy K Văn Thảo và 15 giáo viên, nhân viên.

đến cuối năm học, thành ra có khai giảng mà không có bế giảng.

Phòng Y tế huyện, tăng cường 1 cán bộ giúp xã điều hành công việc của Trạm Y tế ⁽¹⁾ và cấp thêm trang thiết bị, dụng cụ y tế, thuốc điều trị bệnh, nhất là thuốc sốt rét, sốt xuất huyết và hướng dẫn đồng bào thực hiện vệ sinh phòng dịch, xây dựng các công trình nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh; động viên đồng bào đến Trạm Y tế điều trị bệnh, thực hiện tốt chính sách dân số-kế hoạch hoá gia đình. Qua đó, đồng bào có chuyển biến tốt hơn về ý thức xây dựng nếp sống văn hoá mới, nhiều hộ có hố phân rác, có hố xí hợp vệ sinh, có nhà tắm, có giếng nước, có mái chứa nước uống và thực hiện tốt việc “*ăn chín uống sôi*”. Khi đau bệnh, nhiều người đã đến trạm xá khám và điều trị bệnh, giảm dần việc cúng kính. Đời sống văn hoá tinh thần của đồng bào được nâng lên; đi đôi với thực hiện có hiệu quả các biện pháp hạn chế

(1) Các đồng chí lần lượt được phân công làm Trưởng Trạm Y tế xã và các nhân viên: Từ năm 1984-1993, là Y sĩ K' Văn Ghế với 3 nhân viên; từ năm 1993-1995, là Y sĩ Nguyễn Văn Thứ với 2 nhân viên; từ năm 1995-2004, là Hoàng Thị Phương Linh với 4 nhân viên; từ năm 2004-2010, là Bác sĩ Đồng Duy Trực với 7 nhân viên.

những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, các hoạt động của bầu dậu, thầy cúng.

Chi bộ luôn quan tâm công tác quốc phòng-an ninh, đã củng cố, kiện toàn Trung đội dân quân xã có 25 đồng chí và mỗi thôn 1 tiểu đội dân quân từ 7-10 đồng chí. Chú trọng giáo dục cán bộ, chiến sỹ nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan âm mưu phá hoại nhiều mặt của địch, chú ý chống địch phá hoại kinh tế, phá hoại tư tưởng, chủ động phòng chống các hoạt động xâm nhập của bọn Fulrô. Lực lượng dân quân, Công an phối hợp khá chặt chẽ trong việc tuần tra, kiểm soát tình hình phá rừng, khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn, đã phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm. Công an phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục đồng bào nêu cao ý thức chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không để kẻ xấu lợi dụng, kích động, dẫn đến sai phạm.

2- Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới:

Chi bộ tập trung giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, kiên định với mục

tiêu, lý tưởng của Đảng, với con đường Chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân đã chọn. Từ đó, xác định rõ nhiệm vụ đảng viên trong giai đoạn cách mạng hiện nay; trước hết là phải gương mẫu đi đầu trong thực hiện chủ trương định canh, định cư, xây dựng nếp sống văn hoá mới, tham gia học văn hoá và đưa con em mình đến tuổi đi học. Tất cả đảng viên đều được phân công nhiệm vụ, ai không làm nhiệm vụ coi như không xứng đáng đảng viên. Chi bộ phân công đảng viên qua làm công tác chính quyền và bàn bạc phân công nhiệm vụ, chỉ ra cách làm và thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo chính quyền hoạt động. Nhìn chung, các đồng chí đảng viên đều có cố gắng thực hiện nhiệm vụ được giao, giữ được phẩm chất, đạo đức và vai trò tiên phong gương mẫu trong công tác, sinh hoạt, được quần chúng nhân dân tin tưởng.

Về xây dựng chính quyền, ngày 20 tháng 5 năm 1984, đồng bào Đông Tiến hân hoan bầu cử Hội đồng nhân dân xã và đạt tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao (99,7%). Cuộc bầu cử có ý nghĩa rất to lớn trong việc xây dựng bộ máy chính quyền ngay sau khi được thành lập xã theo Quyết định 140-QĐ/HĐBT, ngày 28 tháng 11 năm 1983 của Hội

đồng Bộ trưởng. Tại phiên họp đầu tiên, HĐND xã đã bầu đồng chí K' Văn Bay làm Chủ tịch và bầu Ủy ban nhân dân gồm 4 thành viên, do đồng chí K' Văn Nèm làm Chủ tịch, đồng chí K' Minh Biển làm Ủy viên thư ký và các đồng chí K' Văn Đôn, K' Thị Y làm Ủy viên. Qua đó, bộ máy chính quyền được củng cố kiện toàn, bước đầu phát huy hiệu lực của cơ quan quyền lực Nhà nước ở cơ sở trong việc quản lý, điều hành kinh tế-xã hội và an ninh-quốc phòng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ xã đến thôn được củng cố, kiện toàn về tổ chức và được quán triệt thông suốt công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên và Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng quê hương; khơi dậy mạnh mẽ các phong trào, đặc biệt là phong trào thi đua lao động sản xuất, làm hết diện tích lúa nước, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tạo ra sản lượng lương thực bảo đảm tự túc và có dư; đóng góp nhiều công sức xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, tạo bộ mặt nông thôn mới, gắn với xây dựng con người mới, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân. Qua củng cố, bước đầu các đoàn thể đã có những hoạt động cụ thể thiết thực

trong công tác vận động quần chúng thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị của địa phương; duy trì khá đều việc sinh hoạt định kỳ và đưa các hoạt động vào nền nếp.

Với sự cố gắng của cán bộ, đảng viên và đồng bào Đông Tiến, cùng với sự hỗ trợ của huyện và xã kết nghĩa Hàm Nhơn, những năm qua tình hình các mặt của Đông Tiến đã có bước đổi mới, đồng bào được bố trí nơi ăn tập trung, thuận tiện việc đi lại, sinh hoạt; đường sá nối liền, dễ dàng giao lưu với các xã đồng bằng. Đồng bào đã biết chuyển đổi trồng lúa nước, biết cày bừa, cấy gặt; bước đầu có ý thức làm kinh tế vườn, trồng cây ăn quả, cây công nghiệp. Đường giao thông, trạm y tế, trường học, cửa hàng thương nghiệp, trụ sở làm việc được huyện quan tâm đầu tư, cùng với sự đóng góp công sức của đồng bào xây dựng, đã tạo cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ dân sinh, kinh tế-xã hội của xã. Nhìn chung, đời sống đồng bào dần được ổn định và đỡ khó khăn hơn; diện mạo xã nhà đã có sự đổi thay và tốt hơn từng ngày. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể được sắp xếp, bố trí phù hợp, bước đầu

phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều mặt yếu kém chưa chuyển biến tốt. Sản xuất cây lúa nước có ưu thế về thủy lợi nhưng chưa khai thác có hiệu quả, chỉ mới làm 1 vụ lúa, chưa bảo đảm kênh mương tưới tiêu, không có bờ, không làm vệ sinh chung quanh, một bộ phận đồng bào vẫn còn ảnh hưởng tư tưởng trông lúa rẫy, chưa thật chú tâm cây lúa nước và có biểu hiện tùy tiện, không tuân theo lịch thời vụ; ruộng lúa bị chuột, bọ xít phá hoại, gây thiệt hại nặng, năng suất đạt thấp (18 tạ/ha). Giao thông chưa được tu bổ, nâng cấp kịp thời, để cầu hư, đường lở, thường ách tắc vào mùa mưa, trở ngại việc đi lại của Nhân dân và giao lưu giữa đồng bằng với miền núi. Định cư chưa gắn với phát triển sản xuất, giao thông, cụm dân cư và kinh tế gia đình (*nhà không liền vườn rẫy*). Chăn nuôi trâu, bò có phát triển, đồng bào được tập huấn về kỹ thuật sử dụng trâu, bò phục vụ cày kéo nhưng số người biết sử dụng chưa nhiều; đàn heo không tiêu thụ được; vẫn còn tình trạng nuôi heo, dê thả rông phá hoại hoa màu. Cửa hàng thương nghiệp thiếu hàng

hóa, nhất là những mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối ăn, nước mắm,... khi có vải, đồng bào không có tiền mua, không biết may mặc. Các phòng học được xây dựng khá đầy đủ, nhưng vận động học sinh đến lớp rất khó khăn, thường không duy trì sĩ số. Trạm xá có ít bệnh nhân đến; giáo viên, y tá ở đồng bằng lên buồn nản, chạy đi chạy về; các đoàn văn nghệ, chiếu phim của huyện thỉnh thoảng mới đến phục vụ. Xã không có cán bộ văn hóa thông tin, không có báo Đảng đưa lên. Thực hiện “*ăn sạch, ở sạch*” tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa sạch; thuốc điều trị bệnh chủ yếu các bệnh thông thường, chưa có thuốc cho các trường hợp cấp cứu; phụ nữ theo phong tục cũ, không chịu sinh tại Trạm Y tế. Nhìn chung, đời sống của đồng bào còn hết sức khó khăn, cơ cực. Trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chưa kiểm soát, quản lý chặt chẽ các đối tượng ở địa phương khác đến. Trung đội dân quân quản lý, sử dụng vũ khí chưa tốt, tùy tiện cho mượn súng và săn bắn thú rừng trái phép.

Trong công tác xây dựng Đảng, việc tổ chức quán triệt và triển khai một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa nghiêm, Chi bộ chưa tìm cách tháo

gỡ khó khăn để thực hiện có kết quả chủ trương, nghị quyết của Đảng, có tình trạng trong hội nghị thì nhất trí, khi về nhà thì làm theo ý mình; có đảng viên không gương mẫu chấp hành pháp luật của nhà nước về bảo vệ rừng, tham gia phá rừng làm rẫy, còn vi phạm chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình, phải thi hành kỷ luật. Đa số đảng viên trong Chi bộ tuổi cao, sức yếu, văn hóa kém, khả năng hoàn thành nhiệm vụ thấp nhưng chưa quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên mới để thay thế; ảnh hưởng rất lớn đến sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Chi bộ. Bộ máy chính quyền mới được thành lập, quản lý điều hành công việc còn lúng túng, kém hiệu quả. Các đoàn thể cũng chưa nắm vững chức năng nhiệm vụ của mình, nhất là công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương; hoạt động còn rời rạc, chưa bám sát địa bàn dân cư.

Những kết quả đạt được bước đầu xây dựng quê hương sau ngày thành lập xã có ý nghĩa hết sức quan trọng, đã tạo tiền đề cho sự phát triển của xã nhà. Song những khó khăn, yếu kém trên, cũng là những thử thách lớn đối với Chi bộ; đòi hỏi Chi bộ phải có quyết tâm cao để lãnh đạo toàn thể cán

bộ và Nhân dân Đông Tiến phát huy tính cần cù, chịu đựng gian khó, tự lực vươn lên, tạo sự phát triển mạnh mẽ hơn về sản xuất và đời sống, nhằm phấn đấu tiến lên theo kịp các xã đồng bằng trong giai đoạn cách mạng mới.

3- Xây dựng và phát triển theo con đường đổi mới của Đảng:

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng đường lối đổi mới trong công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong những năm 1987 và 1988, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Chính phủ đã ra nhiều nghị quyết quan trọng nhằm cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng.

Tháng 9 năm 1986, Chi bộ xã Đông Tiến đã tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1986-1988), bầu chi ủy gồm 3 đồng chí và các đồng chí K' Văn Bay, K' Văn Nèm, Trần Văn Rét được tái cử làm Bí thư và Chi ủy viên.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 14, ngày 15 tháng 12 năm 1986 của Huyện ủy về công tác xây dựng miền núi năm 1986, Chi bộ đã cụ thể hóa thành nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ đến

năm 1988, xác định nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt là *phát huy khả năng tại chỗ cùng với sự hỗ trợ, giúp đỡ của huyện và xã kết nghĩa Hàm Nhơn tập trung xây dựng Đông Tiến phát triển toàn diện kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, nhằm ổn định và từng bước cải thiện đời sống Nhân dân.*

Tháng 6 năm 1988, Chi bộ tiến hành Đại hội đảng viên lần thứ III, nhiệm kỳ 1988-1990. Đại hội có 18 đảng viên tham dự. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội và bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, trong đó phân công đồng chí Trần Văn Rét làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Sáu làm Phó Bí thư và các đồng chí K' Văn Chêch, K' Văn Đôn, K' Thị Y làm Chi ủy viên. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới là : *Phát huy tinh thần tự lực tự cường, cùng với đầu tư của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào miền núi để đẩy mạnh sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng. Chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá thông tin và thực hiện tốt các chính sách xã hội; ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân. Giữ vững an ninh trật tự. Thực hiện cuộc vận động làm trong sạch nội bộ Đảng, Chính quyền, tạo mối quan hệ lành mạnh trong xã*

hội. Củng cố tổ chức và nâng chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; phát động mạnh mẽ phong trào hành động cách mạng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Tại 2 kỳ Đại hội trên, xác định nhiệm vụ cụ thể từ năm 1986 đến năm 1990 là:

- Chỉ đạo tốt các khâu chuẩn bị cho sản xuất. Chú ý hướng dẫn đồng bào làm tốt khâu vệ sinh đồng ruộng, đắp lại bờ thửa, mở rộng đồng lúa nước và đưa ruộng thành 2 vụ, có thể lên 3 vụ. Khảo sát lại các rẫy cũ và các nà đất dọc theo sông để qui hoạch trồng cây công nghiệp, trồng đào, trồng bông xen bắp, xen mì; bố trí cây chuối theo bìa đồi và có kế hoạch dọn nà để trồng thuốc lá, bằng cách trồng thả hoặc trồng tươi. Về giống cây trồng, chọn trồng giống lúa nước ngắn ngày, giống mới các loại cây: bắp, mì, điều, bông vải và mía.

- Khuyến khích đồng bào chăn nuôi trâu, bò đàn, hạn chế chăn nuôi dê (nếu nuôi phải có khoanh vùng để tránh phá hoa màu). Đẩy mạnh chăn nuôi heo, mỗi hộ nuôi 1 heo nái sinh sản và 1-2 con heo thịt.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, gắn với tổ chức khai thác tận thu lâm sản phụ theo hợp đồng với Cửa hàng thương nghiệp huyện. Kiên quyết chống du canh, chống phá rừng, làm rẫy mới.

- Về xây dựng cơ bản, tiếp tục huy động sức dân cùng với sự đầu tư của huyện để nâng cấp các tuyến giao thông, kênh mương nội đồng; đưa dân vào nơi ăn ở ổn định theo qui hoạch, gắn với sản xuất, giao thông, thủy lợi và phát triển kinh tế gia đình.

- Đề nghị Cửa hàng thương nghiệp huyện cung ứng đủ hàng thiết yếu phục vụ đời sống đồng bào, vừa thu hàng nông lâm sản, vừa giúp cho đồng bào biết mua bán, trao đổi hàng hóa với đồng bằng.

- Về xã hội, huy động tốt con em đến trường và duy trì tốt lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ dưới 40 tuổi. Hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, chống mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, hạn chế việc cúng kính lãng phí.

- Chi bộ duy trì đều nền nếp sinh hoạt, hàng tháng phải có chương trình hành động, nêu những

việc làm cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng đồng chí trong cấp ủy và đảng viên trong việc triển khai thực hiện; tích cực tạo nguồn bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới.

- Mặt trận, các đoàn thể xã phân công cán bộ trực tiếp xây dựng các chi, tổ hội ở cơ sở, đặc biệt quan tâm củng cố và chỉ đạo hoạt động của Đoàn Thanh niên hướng vào các phong trào thi đua lao động sản xuất, làm giao thông, thủy lợi, xây dựng khu dân cư mới và khơi dậy phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ theo đường lối đổi mới của Đảng trong điều kiện kinh tế-xã hội, nhất là đời sống của đồng bào còn hết sức khó khăn. Sản xuất lúa nước với năng suất thấp, chưa đủ để giải quyết vấn đề lương thực tại chỗ. Cơ sở vật chất được cấp trên quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển dân sinh, kinh tế của xã. Do vậy, Chi bộ xác định nhiệm vụ trong nhiệm kỳ là hết sức nặng nề, phải tập trung dồn sức lãnh đạo thực hiện; tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của huyện, đặc biệt là Ban kinh tế mới, định canh, định cư huyện và xã kết nghĩa Hàm Nhơn; đi đôi với động viên toàn thể cán bộ

và Nhân dân Đông Tiến phát huy mạnh mẽ truyền thống đấu tranh cách mạng trong công cuộc xây dựng lại quê hương; thấy rõ tiềm năng vô giá của núi rừng, đất đai, nguồn nước thiên nhiên ưu đãi và khả năng phát triển đi lên của Đông Tiến để trồng cây lương thực, cây thực phẩm và cây công nghiệp, khai thác lâm đặc sản; góp phần xây dựng nông thôn miền núi ngày càng tươi đẹp hơn.

Qua thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ II và III, Đông Tiến đã có sự chuyển biến tiến bộ trên nhiều mặt, về cơ bản hoàn thành việc định canh, định cư, gắn việc sắp xếp nơi ăn ở với tổ chức lại sản xuất. Phát triển kinh tế gắn với xây dựng văn hóa-xã hội, củng cố an ninh-quốc phòng; nâng dần đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Năm 1988, sản xuất lúa nước 21,5 ha, đạt năng suất 20 tạ/ha 2 vụ; lúa rẫy 30 ha, năng suất 8 tạ/ha, bắp 85 ha, năng suất 4 tạ/ha, mía 1,2 ha. Sản lượng lương thực qui thóc 122 tấn, bình quân lương thực đầu người 210 kg/năm. Năm 1990, sản xuất hết diện tích lúa nước 35 ha, trong đó đưa lên 2 vụ 5 ha, đạt năng suất bình quân 22 tạ/ha; sản lượng lương thực qui thóc 176 tấn, bình quân lương thực đầu người 250 kg/năm. So với những năm trước,

nạn phá rừng làm rẫy theo kiểu du canh có hạn chế; nhiều hộ làm lại rẫy cũ; một số hộ làm rẫy quanh xóm, ven đường, ven sông rất tốt. Trong chăn nuôi, đàn trâu, bò có 180 con, trong đó có 45 con được sử dụng cho việc cày kéo; đàn heo 169 con, trong đó có 125 con nái và đàn dê 142 con; bình quân mỗi hộ nuôi 1,5 con trâu, bò, 1,6 con heo, 1,2 con dê; một số hộ biết lấy phân bón cho đồng ruộng và sử dụng bò kéo xe; một số hộ đã làm chuồng và rào đạo chung quanh nhà để chăn nuôi gia súc, gia cầm; giảm dần tình trạng chăn nuôi thả rông, gây phá hoại hoa màu.

Tổ chức khai thác lâm sản, gắn lâm nghiệp với phát triển ngành nghề, từ năm 1986 đến năm 1990 đã khai thác hơn 97.000 cây song mây, 3.500 cây tre, 15 tấn dầu rái, 1.200 kg chai cục và một số lâm sản khác, trị giá hơn 1,2 triệu đồng, bình quân mỗi hộ thu nhập 10.000 đồng/năm. Ngoài ra, đồng bào còn hợp đồng với Lâm trường khai thác gỗ; một số ít người biết xẻ gỗ và làm được đồ gia dụng như bàn ghế, giường, tủ, ván... Một số hộ đã khai thác song mây để đổi xe đạp, hàng tiêu dùng. Những năm này, có một số thanh niên đi xe đạp từng chặng đường từ La Dạ xuống Đông Giang, về

Ma Lâm – Phan Thiết và ghé qua Đông Tiến để đổi xe đạp lấy song mây. Đặc điểm đồng bào miền núi có ít tiền mặt, không thể mua được nhiều hàng cùng một lúc, việc mua bán không chỉ đổi hàng để lấy hàng mà còn tổ chức bán lẻ thường xuyên, bất cứ lúc nào khi đồng bào cần. Theo cách đó, các ngành huyện đã đưa hàng hóa, lương thực để hợp đồng thu mua phục vụ cho đồng bào, so với các năm trước có khá hơn. Từ năm 1986 đến năm 1990, Công ty lương thực huyện đưa lên 10,5 tấn gạo cứu trợ đồng bào; Trạm xuất khẩu và Cửa hàng thương nghiệp huyện đã bán lượng hàng hóa đối lưu trị giá hơn 3 triệu đồng, bình quân gần 35.000 đồng/khẩu, gồm các mặt hàng thiết yếu như dầu hoả 4 lít/hộ/năm, nước mắm 10 lít/hộ/năm, muối 10 kg/hộ/năm, cá khô 1 kg/hộ/năm, bột ngọt 57 gr/khẩu/năm, vải 2,2 m/khẩu/năm, quần áo may sẵn 1 cái/khẩu/năm. Nhờ vậy đời sống đồng bào đỡ khó khăn hơn trước. Nhiều hộ xây được nhà bằng gỗ, có mái lợp Tolefuro xi măng.

Về văn hóa xã hội cũng có mặt chuyển biến tích cực. Duy trì 3 lớp học (2 lớp 1 và 1 lớp 2) với 57 học sinh và lớp bổ túc văn hóa với 25 cán bộ

xã, thôn (dưới 40 tuổi). Ngoài ra, có 5 cháu vào trường thanh niên dân tộc nội trú tỉnh, huyện. Trạm Y tế xã thực hiện khá tốt việc khám chữa bệnh và số người đến trạm khám, điều trị bệnh và thực hiện việc ăn ở hợp vệ sinh “ăn chín, uống sôi” nhiều hơn các năm trước.

Quốc phòng an ninh được ổn định, lực lượng dân quân được củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên. Quân sự, công an phối hợp khá tốt trong việc tổ chức tuần tra, kiểm soát địa bàn, chống phá rừng, bảo vệ an ninh trật tự, nhất là trong những ngày lễ, tết. Trật tự xã hội có nổi lên một số đối tượng ở đồng bằng lên buôn gỗ, tổ chức đánh bạc, say rượu gây rối, song hầu hết các trường hợp vi phạm đều bị phát hiện, xử lý, ngăn chặn kịp thời.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ quan tâm, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng; quán triệt các quan điểm và đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV gắn với đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*làm trong sạch và nâng sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền*

Nhà nước; làm lành mạnh các quan hệ xã hội”, tạo sự chuyển biến khá tốt về tư tưởng, nhận thức trong cán bộ, đảng viên. Qua đó, đại đa số đảng viên và cốt cán đều khẳng định mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới của Đảng. Trên cơ sở đó, Chi bộ đã đề ra các nghị quyết, chủ trương đúng đắn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Bước đầu Chi bộ cải tiến phương pháp công tác, phân công trách nhiệm từng đồng chí trong cấp ủy và đảng viên, duy trì đều việc sinh hoạt Đảng và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đấu tranh tự phê bình và phê bình. Năm 1990, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ tổ chức kiểm điểm đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và mở Hội nghị quần chúng lấy ý kiến đóng góp xây dựng Chi bộ và từng đồng chí đảng viên. Nhìn chung qua kiểm điểm nội bộ và góp ý của quần chúng, Chi bộ thể hiện được sự đoàn kết thống nhất cao và tập trung lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương; đặc biệt quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất, cải thiện đời sống Nhân

dân và xây dựng Đảng; đồng thời cũng nhận rõ những khuyết điểm, tồn tại để sửa chữa. Đa số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu. Song vẫn còn một số ít đảng viên do năng lực và trách nhiệm kém nên mức độ hoàn thành nhiệm vụ rất hạn chế.

Về xây dựng chính quyền, ngày 19 tháng 4 năm 1987, cử tri Đông Tiến đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV và đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã khoá II nhiệm kỳ 1987-1989 có 15 đại biểu, tại phiên họp đầu tiên Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Chủ tịch và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 4 thành viên, đồng chí K' Minh Biển làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Dục làm Phó Chủ tịch, các đồng chí K' Văn Chệch, K' Văn Đôn làm ủy viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 1989, xã Đông Tiến tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Cử tri đã bỏ phiếu bầu 15 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khoá III (1989-1994). Tại phiên họp đầu tiên, đã bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Vét làm thư ký

và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 4 thành viên, đồng chí K' Minh Biển làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Dục làm Phó Chủ tịch, các đồng chí K' Văn Chêch, K' Văn Đôn làm Ủy viên. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố. Nội dung hoạt động bước đầu đi dần vào quy chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành và Nhân dân làm chủ. Tổ chức bộ máy chính quyền được sắp xếp lại, từng bước cải tiến lề lối làm việc, nâng dần hiệu quả hoạt động.

Năm 1984, Đại hội đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đông Tiến lần thứ nhất bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gồm 14 thành viên ⁽¹⁾ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã chủ động phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai thực hiện chủ trương xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các chính sách dân tộc và tôn giáo, phát huy truyền thống yêu nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa, đi đôi với phát động trong các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân thực hiện các phong trào hành động cách mạng đạt nhiều kết quả.

(1) Từ năm 1984-1989: đ/c K' Văn Sen làm Chủ tịch.

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã gồm 3 thành viên (1). Hội Phụ nữ thực hiện cuộc vận động “*Người phụ nữ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” trong hội viên; tổ chức hội viên tham gia phong trào khai hoang, làm thủy lợi, phát triển chăn nuôi, lập vườn trồng cây công nghiệp, cây ăn quả. Từ năm 1989, thực hiện 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động nhân ngày 08 tháng 3 năm 1989: “*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*”, “*Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học*”, chị em đã giúp nhau vốn, giống, ngày công kể cả kinh nghiệm trong sản xuất để cùng nhau phát triển kinh tế gia đình.

Ban Chấp hành Hội Nông dân xã gồm 5 thành viên (2). Hội Nông dân tập trung phát động nông dân thi đua lao động sản xuất, mở rộng diện tích và thâm canh lúa nước, phát triển cây công nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng các loại giống mới làm tăng năng suất cây trồng, con nuôi; vận động nông dân phát triển kinh tế hộ gia đình, lập vườn trồng cây ăn quả, chăn nuôi trâu, bò đàn.

(1) Từ năm 1984-1989: đ/c K' Văn Sen làm Chủ tịch.

(2) Từ năm 1984: K' Thị Y làm chủ tịch, về sau này K' Thị Hà, K' Thị Hóm lần lượt thay nhau làm chủ tịch.

Ban Chấp hành Xã Đoàn gồm 3 thành viên⁽¹⁾ Xã Đoàn tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế, các phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Thanh niên sản xuất giỏi*”, “*Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh quốc phòng*”... được đông đảo thanh niên hưởng ứng, bằng việc làm cụ thể như làm đường giao thông, khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích sản xuất, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ thôn xóm.

Thời kỳ 1986-1990 là những năm đầu tiên thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước. Đây cũng là thời kỳ Chi bộ và Nhân dân Đông Tiến trải qua bao khó khăn, thách thức, nhất là tình hình nắng hạn, mất mùa liên tục xảy ra, dẫn đến đời sống Nhân dân càng thêm khó khăn. Song, với truyền thống cách mạng của quê hương và được sự quan tâm của cấp trên, đặc biệt là sự đầu tư có mục tiêu của Đảng và Nhà nước cho đồng bào miền núi. Chi bộ đã lãnh đạo cán bộ và Nhân dân trong xã ra sức khắc phục khó khăn, vươn lên làm chủ quê hương. Đã tập trung khai thác khá tốt các nguồn lực cho sản xuất, đồng bào đã làm hết diện tích lúa nước, tạo ra sản lượng lương thực năm sau

(1) Từ năm 1984: Đồng chí K' Văn Dục làm Bí thư chi đoàn, về sau này, K' Văn Dung, K' Văn Brếp, K' Văn Gỏi... làm Bí thư.

cao hơn năm trước, giải quyết một bước quan trọng về lương thực, thực phẩm, khắc phục dần tình trạng thiếu đói, đi đôi với thực hiện tốt các chính sách xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Công tác xây dựng Đảng có chuyển biến, từng bước nâng dần năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, nhất là nêu cao trách nhiệm của cấp ủy trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý, điều hành của Nhà nước có bước tiến bộ. Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể được phát huy, góp phần vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ của 2 nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ xã Đông Tiến và đến năm 1990, tuy vẫn còn nhiều mặt tồn tại, hạn chế. Song, phải thấy thành quả đạt được trong thời kỳ này có ý nghĩa hết sức quan trọng cho bước đầu thực hiện đường lối đổi mới. Qua đó, củng cố và tiếp thêm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tạo thuận lợi cho việc tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trên quê hương Đông Tiến.

Chương III:

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CẢI THIẾN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 2000)

1- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng:

Ngày 3 tháng 10 năm 1991, Chi bộ xã Đông Tiến tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1991-1993. Đại hội có 15 đảng viên tham dự. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1988- 1991 và bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Văn Rét làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Sáu làm Phó Bí thư và các đồng chí K' Văn Đôn, K' Văn Chệch, Trương Minh Chí làm ủy viên.

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV, ngày 20 tháng 01 năm 1994. Chi bộ xã Đông Tiến tiến hành Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 1993-1995, có 17 đảng viên chính thức tham dự, vắng 3 đảng viên. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ IV, đề ra Nghị quyết

nhiệm kỳ V, bầu Chi ủy 5 đồng chí và Chi ủy bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Sáu làm Phó Bí thư và các đồng chí K' Văn Chêch, K' Văn Đôn, K' Văn Dục làm Chi ủy viên

Tại 2 kỳ Đại hội, xác định nhiệm vụ xuyên suốt, cụ thể là :

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm nhằm góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn mà Đảng đã đề ra. Tiếp tục khai hoang mở rộng đồng ruộng từ 15 đến 20 ha và tận dụng các nguồn nước làm hết diện tích ruộng lúa nước hiện có, gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp tục phát động phong trào làm phân xanh, phân chuồng bón cho đồng ruộng, phấn đấu đưa năng suất lên 25 tạ cho 1 vụ, 40 tạ cho 2 vụ lúa và trồng cây đậu trên đồng ruộng vụ Đông xuân. Triển khai quy hoạch kinh tế vườn theo qui mô mỗi hộ từ 2 đến 4 sào, trồng các loại cây ăn quả, đào, mía; đồng thời phục hoá lại rẫy cũ để trồng lúa, bắp, mì. Phát triển đàn trâu bò từ 180 con lên 220 con năm 1993 và 3 đến 5 hộ phải có 1 đôi bò cày kéo. Đàn heo bình quân mỗi hộ có 2 con, chú trọng phát triển đàn heo có chất lượng

cao. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn triệt để nạn phá rừng làm rẫy mới, đi đôi với xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Huy động tốt sức dân và nguồn vốn cấp trên đầu tư gia cố kênh mương bảo đảm tưới tiêu phục vụ sản xuất lúa nước; nâng cấp các tuyến đường trong xã, khắc phục tình trạng lầy lội, gây ách tắc giao thông trong mùa mưa; tu sửa nâng cấp các phòng học, trạm y tế, đặc biệt quan tâm sắp xếp đồng bào định cư theo quy hoạch, bảo đảm nơi ăn ở hợp vệ sinh, trồng cây có bóng mát, gắn liền với kinh tế vườn ở kề ruộng.

- Tiếp tục chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá thông tin và thực hiện tốt các chính sách xã hội. Đề nghị huyện đầu tư về cơ sở vật chất và bố trí đủ giáo viên để đảm bảo cho con em trong độ tuổi đều được đến trường. Nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh của Trạm Y tế xã và phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh. Khơi dậy mạnh mẽ phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong Nhân dân. Tiếp tục rà soát, giải quyết chế độ cho các đối tượng có công với cách mạng.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chú ý xây dựng và phát triển lực lượng dân quân và đẩy mạnh các hoạt động phòng chống Fulrô xâm nhập; xử lý ngăn chặn kịp thời các đối tượng và băng nhóm gây rối, bài bạc, trộm cắp; kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt các đối tượng nơi khác đến cư trú, nhất là các phần tử xấu gây rối, đánh bạc và hành nghề mê tín dị đoan; kiên quyết không để phát sinh tình hình phức tạp.

- Thực hiện cuộc vận động làm trong sạch nội bộ Đảng và chính quyền, tạo quan hệ lành mạnh trong xã hội. Chú trọng phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, nâng chất lượng các kỳ họp và tiếp xúc cử tri; sắp xếp tổ chức bộ máy, phân rõ từng chức danh và bố trí cán bộ đủ năng lực chỉ đạo, điều hành công tác chính quyền. củng cố tổ chức và nâng chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo ra phong trào hành động cách mạng sôi nổi ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ IV và lần thứ V trong điều kiện hết sức khó khăn; nhất là cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, đời sống

đồng bào rất nghèo nàn, thiếu thốn; tư tưởng tập quán du canh, du cư vẫn tồn tại, một bộ phận nhân dân tiếp tục phá rừng làm rẫy và nạn đói xảy ra do ảnh hưởng nắng hạn mất mùa năm 1991. Song Chi bộ đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất cùng với sự nỗ lực của cán bộ và Nhân dân trong việc khắc phục khó khăn, vươn lên trong lao động sản xuất.

Nổi bật trong sản xuất lúc này là phong trào thâm canh, tăng vụ, khai hoang, mở rộng diện tích sản xuất và làm phân xanh, phân chuồng bón cho đồng ruộng, đi đôi với việc tu sửa các đập, kênh mương, tận dụng các nguồn nước sông suối đưa vào sản xuất lúa nước và lúa rẫy. Đặc biệt được sự quan tâm của Nhà nước đầu tư cho đồng bào miền núi thông qua các chương trình 327 của Chính phủ, chế độ 566 của UBND tỉnh về ưu đãi vốn vay, giải quyết giống cây trồng, con nuôi; đi đôi với giao khoán bảo vệ rừng, tạo thêm nguồn thu nhập cho đồng bào; thực hiện tốt các chính sách xã hội, cứu trợ cho đồng bào gặp hoàn cảnh khó khăn, đã giúp cho đồng bào vươn lên trong sản xuất và cải thiện đời sống. Mặc dù năm 1994-1995 thời tiết không thuận lợi, nhưng đồng bào đã có nhiều cố gắng tận

dụng các nguồn nước để sản xuất cây lúa nước. Năm 1995, diện tích gieo trồng lúa nước 54 ha và lúa rẫy 60 ha, sản lượng lương thực 230 tấn, vượt 30 tấn so với chỉ tiêu đề ra, bình quân lương thực đầu người 290 kg/năm. Bước đầu trồng bắp cao sản được 8 ha, nhưng do bị lũ lụt, làm mất trắng 3 ha. Được sự đầu tư của Ban Dân tộc miền núi và Chi cục định canh, định cư của Tỉnh, đồng bào trồng được gần 20 ha đào, nâng số diện tích đào lên 55 ha, trong đó đến kỳ thu hoạch 25 ha. Trong chăn nuôi, đàn trâu, bò tăng khá từ 167 con lên 320 con, trong đó đồng bào được Nhà nước cho vay vốn mua 88 con, bò lai sind 36 con, bò sinh sản 102 con; đàn heo từ 210 con lên 265 con, bình quân mỗi hộ nuôi 1,8 con. Tuy vậy, trong sản xuất vẫn chưa làm hết diện tích lúa nước (35ha) và đầu tư phân bón, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn kém nên năng suất còn thấp. Trong chăn nuôi vẫn còn tình trạng chăn nuôi thả rong phá hoại hoa màu và gây ô nhiễm môi trường ở một bộ phận nhân dân chưa khắc phục được.

Chi bộ triển khai việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị 90 của Trung ương, Chỉ thị 33 của UBND tỉnh về quản lý, bảo vệ rừng trong

cán bộ đảng viên và Nhân dân. Thực hiện chủ trương giao khoán cho 4 tộc họ bảo vệ 6.283 ha rừng và thành lập đội quản lý bảo vệ rừng của xã gồm 12 người. Các tổ và đội quản lý rừng phối hợp khá chặt chẽ trong việc tuần tra, kiểm soát các hoạt động phá rừng, nhất là ở các khu vực trọng điểm; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng làm rẫy và số đối tượng miền xuôi lên khai thác lâm sản trái phép; đồng thời xã tổ chức cho đồng bào khai thác lâm sản phụ theo hợp đồng với huyện. Ban định canh định cư, Cửa hàng thương nghiệp và Lâm trường huyện thực hiện tốt dịch vụ 2 đầu, vừa cung ứng đầu tư sản xuất, bán lương thực và nhu yếu phẩm, vừa mua và trao đổi các mặt hàng nông lâm đặc sản theo hợp đồng, đã tạo việc làm và thu nhập đáng kể cho đồng bào, vốn ứng cho sản xuất được hoàn trả đầy đủ, kịp thời cho Ban định canh định cư huyện để tiếp tục đầu tư những năm sau Từ năm 1993 đến 1995, đã khai thác các loại mây, tre, nửa trị giá gần 2 triệu đồng, tạo thu nhập bình quân mỗi hộ trên 400.000 đồng/năm. Sản xuất phát triển cùng với nguồn thu từ nghề rừng, đời sống đồng bào được cải thiện; nhiều hộ mua sắm thêm nhiều vật dụng và phương tiện phục vụ sinh hoạt gia đình.

Nhà nước đã đầu tư gần 500 triệu đồng để tu sửa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông, trạm y tế và xây mới thêm 3 phòng học; sửa chữa lại hội trường, trụ sở làm việc UBND xã. Riêng đối với xã, huy động lao động thường xuyên hàng năm tu bổ, nâng cấp tuyến đường thôn xóm và đường vào Trũng Bí; nâng cấp kênh mương, thực hiện khá tốt việc đắp bờ, làm vệ sinh đồng ruộng và sắp xếp ổn định khu dân cư dọc theo đường đi, gần với ruộng sản xuất và đất kinh tế vườn.

Về văn hoá-xã hội: Năm học 1993-1994, duy trì 2 lớp 1 và 1 lớp 2 với 83 cháu và 1 lớp phổ cập tiểu học với 60 học viên. Năm học 1995-1996, nhờ có chế độ 566 của UBND tỉnh Bình Thuận về hỗ trợ giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao, trong đó thực hiện việc trợ cấp ưu đãi cho học sinh, đã có tác dụng động viên con em đồng bào đến trường nên tổ chức được 6 lớp tiểu học với 166 học sinh, tăng 3 lớp và 83 học sinh so với năm học 1994-1995 và 3 lớp xoá mù chữ vào ban đêm cho 72 học viên. Chất lượng dạy và học được nâng lên, không có học sinh bỏ học.

Trạm Y tế xã được nâng cấp và có thêm nhiều trang thiết bị y tế; đội ngũ cán bộ, nhân viên

y tế được thường xuyên giáo dục y đức, có chuyển biến khá tốt về ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân, nhờ vậy chất lượng khám và điều trị bệnh có nâng lên. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao; bước đầu đồng bào ý thức được việc giữ gìn sức khoẻ, vệ sinh phòng bệnh, 100% số hộ được phun thuốc trừ muỗi và hầu hết người dân trong xã được uống thuốc phòng sốt rét. Năm 1994, xã thành lập Ban chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình và tổ chức mạng lưới cộng tác viên dân số ở các thôn, đi đôi với đẩy mạnh công tác truyền thông dân số; bước đầu vận động được khá đông phụ nữ đi khám phụ khoa tại bệnh viện huyện và đặt vòng tránh thai.

Phong trào văn hoá văn nghệ, thể thao được duy trì và phát triển. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá được triển khai từ xã đến thôn, tập đoàn sản xuất, góp phần đấu tranh hạn chế các tập tục lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống văn hoá ở cơ sở. Năm 1995 xã được đầu tư trang bị theo chương trình 327 của Chính phủ 1 ti vi, 1 đầu máy video và 1 máy phát điện và xã mua sắm thêm 1 dàn âm ly, loa,

nhờ vậy xã tổ chức cho đồng bào xem video mỗi tháng 2 lần, kết hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng xuống cơ sở kịp thời hơn. Hàng quý, đội chiếu phim lưu động của huyện lên phục vụ 1 lần. Một số hộ mua sắm máy thu thanh, cassette và đầu máy video. Mức hưởng thụ văn hoá của Nhân dân được nâng lên.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa được quan tâm thực hiện tốt hơn. Giải quyết chế độ phụ cấp, trợ cấp kịp thời cho đối tượng chính sách (Năm 1993, toàn xã có 14 đối tượng được hưởng chính sách); thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình thương binh liệt sĩ vào những dịp 27/7 và Tết Nguyên đán. Năm 1994, thực hiện chủ trương xoá đói, giảm nghèo. Chi bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh vận động, tuyên truyền và đưa công tác xoá đói giảm nghèo vào nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành trong xã. Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Bằng các nguồn vốn chương trình 327, 120, dự án vốn vay ưu đãi của ngân hàng, đã đầu tư trên 200 triệu đồng cho những hộ nghèo phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập. Nhờ vậy đời sống nhiều hộ nghèo được cải

thiện. Năm 1995, toàn xã có 5% hộ khá, chủ yếu là số hộ người kinh, 54% hộ trung bình, tạm ổn định về đời sống và 41% hộ nghèo, toàn xã có 12 nhà xây kiên cố, 5 xe máy, 125 xe đạp, 35 radio, 57 cassette, 8 ti vi.

Công tác quốc phòng có nhiều chuyển biến tiến bộ. Lực lượng dân quân và dự bị động viên được củng cố, kiện toàn bảo đảm về số lượng và chất lượng. Dân quân thường xuyên phối hợp các lực lượng công an, kiểm lâm tuần tra, kiểm soát, bảo vệ địa bàn và truy quét chống phá rừng; tham gia huấn luyện và diễn tập quân sự hàng năm đều đạt quân số huyện giao. Trong những năm 1990-1995, tình hình an ninh trật tự có mặt chưa tốt, nổi lên một số vụ trộm cướp, say rượu gây rối, đánh bạc, trong đó có một số đối tượng từ nơi khác đến cư trú trái phép đã có hành vi lừa đảo, dụ dỗ đồng bào làm nhiều việc vi phạm pháp luật như khai thác gỗ, đào mồ mã và xuất hiện băng nhóm đua xe trên đường, gây lo lắng cho Nhân dân. Trước tình hình đó, Chi ủy đã chỉ đạo quyết liệt việc xử lý, ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động tội phạm, vi phạm. Cùng với tăng cường công tác giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người

dân, nhất là các đối tượng vi phạm; chỉ đạo Công an, Quân sự xã phối hợp triển khai các biện pháp phát động quần chúng đấu tranh, phòng ngừa; gọi hỏi, răn đe các đối tượng vi phạm nên tình hình trên đến cuối năm 1995 có chuyển biến tốt, giảm về số vụ say rượu gây rối, đánh bạc và không còn tình trạng đua xe; đồng thời đưa vào quản lý chặt chẽ hơn số dân nơi khác đến cư trú trên địa bàn. Nhờ vậy, tình hình an ninh trật tự giữ ổn định.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI ngày 27/3/1990 (gọi tắt là Nghị quyết 8B) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về công tác vận động quần chúng. Tập trung củng cố tổ chức, bố trí lại cán bộ chủ chốt và thường xuyên quan tâm chỉ đạo hoạt động của Mặt trận, Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân. Qua đó, Mặt trận, các đoàn thể từng bước ổn định tổ chức và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, gắn với lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên. Trong những năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết trên, Mặt trận, các đoàn thể có nhiều cố gắng phát động phong

trào hành động cách mạng ở địa phương nhưng kết quả đạt được rất hạn chế; hoạt động của các chi tổ hội ở thôn, xóm còn rời rạc, tập hợp quần chúng còn khó khăn.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Tại Đông Tiến, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ xã đã tổ chức quán triệt đầy đủ kịp, thời chủ trương trên trong cán bộ đảng viên và Cựu chiến binh trên địa bàn xã. Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập với bộ phận thường trực gồm 3 đồng chí⁽¹⁾ và số hội viên kết nạp đầu tiên là 7 đồng chí. Buổi đầu mới thành lập, Hội đã có những hoạt động tích cực trong việc tổ chức cho hội viên và các cựu chiến binh tham gia học tập các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

(1) Năm 1991: đồng chí Trương Minh Chí làm Chủ tịch. Năm 1994: đồng chí K' Văn Năm làm Chủ tịch. Năm 1999: đồng chí K' Ghế làm Chủ tịch; Nhiệm kỳ đại hội 2006-2011: đồng chí K' Viên làm Chủ tịch.

Về xây dựng Đảng, Chi bộ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, huyện, làm cho cán bộ, đội ngũ đảng viên thông suốt tư tưởng, nắm bắt được những quan điểm, chủ trương của Đảng, từ đó củng cố niềm tin vào công cuộc đổi mới của Đảng, vào mục tiêu Chủ nghĩa xã hội. Chi bộ xây dựng và thực hiện có nền nếp quy chế làm việc, xác định rõ các mối quan hệ trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu; duy trì đều chế độ sinh hoạt định kỳ, đảng viên dự sinh hoạt đạt trên 90%, nội dung có bám sát nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo. Nội bộ giữ được sự đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Các đồng chí trong cấp ủy phát huy được vai trò trách nhiệm, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tính tiên phong gương mẫu trong công tác, sinh hoạt, có quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Số đảng viên được phân công đạt trên 85%, hầu hết số đảng viên được phân công đều cố

gắng hoàn thành nhiệm vụ. Công tác tạo nguồn phát triển Đảng và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ đảng viên được chú trọng. Chi bộ kết nạp được 10 đảng viên mới; cử 17 cán bộ học các lớp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ địa chính và công tác Đoàn. Trong các năm 1993-1995, Chi bộ được Huyện ủy công nhận Chi bộ khá.

Hạn chế của Chi bộ trong các nhiệm kỳ qua là khả năng vận dụng các quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng trong tình hình thực tế của địa phương còn nhiều lúng túng. Tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên chưa thật sâu kỹ. Trình độ năng lực của đa số cán bộ, đảng viên còn yếu nên tác dụng lãnh đạo hạn chế. Trong khi việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa nhiều, đội ngũ cán bộ kế cận còn hổng hụt. Một số ít cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu, làm việc cầm chừng, hiệu quả công tác thấp.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp được diễn ra vào ngày 22 tháng 11 năm 1994, cử tri trong xã đi bầu cử trong không khí dân chủ,

phần khởi, đạt tỷ lệ 98,7%, đã bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khoá IV nhiệm kỳ 1994 - 1999 gồm 15 đại biểu. Tại phiên họp Hội đồng nhân dân đầu tiên, đã bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí K' Vét là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và bầu UBND gồm 4 thành viên, đồng chí K' Xếp làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Dung làm Phó Chủ tịch và các đồng chí K' Văn Chệch, K' Văn Đôn làm ủy viên. Đến năm 1997, đồng chí K' Văn Dung được giao Quyền Chủ tịch thay đồng chí Xếp.

Hoạt động Hội đồng nhân dân xã có tiến bộ, bảo đảm duy trì các kỳ họp đúng theo luật định, chất lượng kỳ họp được nâng lên, đề ra chủ trương, nghị quyết sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện có kết quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng hàng năm. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ được củng cố, sắp xếp lại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp và khả năng của từng cán bộ, công chức; gắn với thực hiện cải cách một bước nền hành chính, xây dựng

quy chế làm việc, phân công trách nhiệm rõ ràng, từng bước nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, vận động quần chúng tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương như phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng, gọi thanh niên nhập ngũ... Riêng Hội Phụ nữ thực hiện khá tích cực công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em.

Kết quả đạt được trong 2 kỳ Đại hội Chi bộ khá toàn diện. Nổi bật là sản xuất lương thực tăng khá, thông qua việc tổ chức dịch vụ 2 đầu của huyện đã tạo cho đồng bào có việc làm và thu nhập đáng kể; đời sống được cải thiện, nạn đói không xảy ra. Tổ chức tốt việc dạy và học cho con em, số lượng học sinh đến lớp cao hơn và ổn định hơn so với các năm trước; các hoạt động y tế, văn hoá xã hội có tiến bộ, đồng bào đã ý thức được phòng bệnh, chữa bệnh; nhiều hộ gia đình đã bức

khỏi tập tục cũ, tiếp nhận cái mới, biết tiết kiệm, đầu tư cho sản xuất, phát triển chăn nuôi, tu sửa nhà cửa, mua sắm vật dụng, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt gia đình. An ninh trật tự cơ bản ổn định.

2- Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, tạo sự phát triển toàn diện:

Ngày 11 tháng 02 năm 1996, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996-1998. Tham dự có 21 đảng viên, trong đó 19 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị. Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1993-1995 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996-1998. Đại hội đã bầu chi ủy gồm 4 đồng chí và bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Bí thư, đồng chí K' Văn Xếp làm Phó Bí thư, các đồng chí K' Văn Chêch, K' Văn Đôn làm Chi ủy viên. Ngày 21 tháng 7 năm 1998, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có Quyết định số 82-QĐ/HU chỉ định bổ sung đồng chí K' Văn Dung, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chi ủy viên kể từ ngày 01 tháng 8 năm 1998.

Đến tháng 8 năm 1998, Chi bộ đã tiến hành Hội nghị để kiểm điểm đánh giá tình hình thực

hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996-1998; đồng thời thực hiện Điều lệ Đảng (đã sửa đổi bổ sung tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII), qui định nhiệm kỳ Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên ở các tổ chức cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn; theo đó nhiệm kỳ của Chi bộ xã (khoá VI) là 5 năm (1996-2000) thay vì 2 năm như trước đây. Hội nghị đã thảo luận thống nhất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ nhiệm kỳ đến năm 2000 để triển khai thực hiện. Phương hướng nhiệm vụ xuyên suốt từ năm 1996 đến năm 2000 là *đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng, phát triển thương mại-dịch vụ tạo ra nhiều sản phẩm, bảo đảm tự túc lương thực tại chỗ và tăng thêm nguồn thu nhập của Nhân dân. Tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng bộ mặt nông thôn mới. Chăm lo tốt hơn sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa thông tin; thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường công tác an ninh - quốc phòng, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết*

Trung ương 3; củng cố xây dựng chính quyền vững mạnh toàn diện. Phát huy tốt vai trò Mặt trận và các đoàn thể, tạo nên sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Đông Tiến đã ra sức thi đua hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù thời tiết không thuận lợi, nhưng được sự quan tâm đầu tư của Tỉnh và Huyện về giống cây trồng, con nuôi, gắn với hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất, nhất là thực hiện kỹ thuật IPM trên đồng ruộng với mức chi phí phòng trừ sâu bệnh giảm, cùng với phương thức bón phân đều, đúng thời kỳ nên năng suất cây lúa bảo đảm ổn định và tăng lên, từ đó đồng bào tin tưởng, làm tiếp các năm sau. Đồng thời đồng bào đã tận dụng các nguồn nước sông suối, nhất là công trình thuỷ lợi suối Ty và đưa toàn bộ diện tích lúa nước (35 ha) vào sản xuất 3 vụ. Đặc biệt từ năm 1997, các dịch vụ cày kéo, máy tuốt lúa và máy xay xát gạo ở đồng bằng lên phục vụ sản

xuất; đồng bào rất phấn khởi vì đỡ nặng nhọc, vất vả và sản xuất bảo đảm kịp thời vụ, đạt hiệu quả hơn. Năm 2000, tổng diện tích gieo trồng 165,6 ha, trong đó lúa nước 106,5 ha, tăng 18 ha so với năm 1995, năng suất bình quân 35 tạ/ha, sản lượng 372 tấn, lúa rẫy 30 ha, bắp lai 43 ha. Sản lượng lương thực quy thóc 413 tấn, tăng 43 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 480 kg/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (350 kg). Được Tỉnh cung cấp nguồn giống mới, đồng bào đã trồng mới hơn 5.800 cây công nghiệp ngắn ngày và cây ăn quả như xoài, nhãn, sáo, măng cầu, tăng gấp 5 lần so với năm 1995. Trong chăn nuôi, đàn trâu bò có 397 con, tăng 77 con, trong đó có 53 con bò lai sind và 62 con bò lai bò. Đàn heo có 194 con, tăng 54 con, dê 81 con, tăng 22 con. Đàn gia cầm phát triển khá, đã có hộ nuôi cá nước ngọt trên diện tích ao bầu 2.500 m². Đồng bào cũng đã ý thức được việc phòng ngừa dịch bệnh cây trồng, con nuôi như việc làm vệ sinh đồng ruộng, tuân thủ lịch thời vụ; thực hiện các quy trình hướng dẫn về kỹ thuật thâm canh, sử dụng phân thuốc; chú ý hơn việc làm chuồng trại và tiêm phòng đàn gia súc. Trong các năm 1996, 1997, nổi lên dịch lở mồm

long móng đàn bò, nhưng Trạm thú y huyện đã kịp thời tiêm phòng toàn bộ đàn bò nên mức độ thiệt hại nhẹ.

Về lâm nghiệp, từ khi có chủ trương giao đất, giao rừng cho các hộ tộc nhận khoán, bảo vệ, đồng bào đã ý thức được trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, không còn để xảy ra tình trạng phá rừng làm rẫy; tích cực tuần tra, kiểm soát phòng chống phá rừng và cháy rừng. Đồng bào được Nhà nước chi trả tiền nhận khoán bảo vệ rừng; ngoài ra còn tận dụng các nguồn lâm sản phụ như tre, lồ ô, song mây để đổi hàng với huyện, đã giúp cho đồng bào có thêm thu nhập, ổn định đời sống.

Thương mại-dịch vụ có bước phát triển đáng kể. Toàn xã có 18 hộ buôn bán nhỏ, 1 cơ sở xay xát và 1 cơ sở xạc bình, 2 điểm kinh doanh chiếu phim, cùng với các dịch vụ cày, kéo, tuốt lúa từ đồng bằng đưa lên, tạo thuận lợi cho sản xuất cũng như đáp ứng nhu cầu thiết yếu của đồng bào, làm cho không khí trong thôn xóm nhộn nhịp, tươi vui. Trong thời gian này, một số hộ đã bắt đầu phục hồi nghề dệt thổ cẩm, sản xuất được một số mặt hàng truyền thống để trao đổi, mua bán với đồng bằng.

Về kết cấu hạ tầng, được Nhà nước đầu tư xây dựng mới 3 phòng học, 1 đập thủy lợi (Rọ Sắt) và 1 trạm thủy điện nhỏ. Nhìn chung, các công trình trên đều đưa vào sử dụng tốt, riêng đập thủy lợi Rọ Sắt do bị mưa lũ làm hư hỏng và chưa được đầu tư dây điện kéo đến hộ dân nên chỉ sử dụng được 3 máy/5 máy. Năm 2000, bằng nguồn vốn chương trình dân tộc miền núi và chương trình 135, xã đã xây dựng đường điện trung thế (14 KW) và đường điện hạ thế (3,6KW) hoà với mạng lưới điện quốc gia. Đến giữa năm 2001, toàn bộ đồng bào dân tộc thiểu số (119 hộ) đều được hỗ trợ tiền điện kè, cấp 1 bóng đèn dài 1,2m và mắc điện thấp sáng. Vấn đề mà Đảng hết sức quan tâm là nhiều công trình đã đưa vào kế hoạch, nhưng qua nhiều năm vẫn chưa thực hiện được, gây bức xúc trong nhân dân, như việc quy hoạch trung tâm xã, xây dựng nhà văn hoá, đền bù di dân về thôn Trũng Bí, nâng cấp đập thủy lợi Suối Ty, đặt trạm bơm ở Nách Nai, mắc điện hạ thế cho hệ thống nước sạch và giao cấp đất cho dân sản xuất.

Về giáo dục, có sự phát triển về quy mô và chất lượng. Huyện tăng cường 3 giáo viên, nâng lên toàn xã 9 giáo viên, trong đó có 4 giáo viên là

người tại chỗ. Năm học 2000-2001, huy động trẻ đến lớp được 184 em/5 lớp, từ lớp 1 đến lớp 5. Chất lượng dạy và học có nâng lên, số học sinh lên lớp, tốt nghiệp tăng khá. Thực hiện chương trình xoá mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được quan tâm thực hiện tốt hơn, tiêm chủng các bệnh trẻ em hàng năm đạt trên 85%; thường xuyên theo dõi, điều trị bệnh nhiễm sốt rét, đưa vào quản lý và điều trị bệnh nhân lao. Việc giữ gìn vệ sinh và phòng dịch được đồng bào thực hiện khá tốt, các hộ gia đình quét dọn, sắp xếp ngăn nắp chỗ ở, ngoài ra các đoàn thể mà nòng cốt là Đoàn Thanh niên đã huy động 125 ngày công phát dọn, làm vệ sinh khu dân cư, cùng với phát động đồng bào làm hố xí, chuồng trại, không nuôi gia súc thả rong, gây mất vệ sinh, phá hoại hoa màu. Thực hiện công tác dân số kế hoạch hoá gia đình đạt kết quả tốt. Tỷ lệ giảm sinh hàng năm 0,1%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao cũng có sự chuyển biến đáng kể. Trong điều kiện phương tiện thông tin còn thiếu thốn, nhưng xã

vẫn cố gắng duy trì hoạt động của hệ thống loa truyền thanh, thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và phục vụ các đợt sinh hoạt chính trị, các ngày lễ lớn, bầu cử đại biểu Quốc hội và các chiến dịch tuyên truyền dân số, tiêm chủng mở rộng, an toàn giao thông. Cuối năm 1996, xã được cấp truyền hình và radio từ chương trình mục tiêu phủ sóng phát thanh truyền hình về miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo của Đài tiếng nói Việt Nam, đã tạo thuận lợi hơn cho công tác tuyên truyền đến người dân. Năm 1997, xã thành lập 1 đội bóng chuyền, qua hoạt động thi đấu, được công nhận là đội bóng khá nhất trong các xã vùng cao. Cũng trong năm này, lần đầu tiên huyện tổ chức tuần hội văn hoá-văn nghệ-thể thao ở các xã vùng cao, xã tham gia và được huyện tặng 9 giấy khen cho tập thể và cá nhân đạt giải trong các tiết mục biểu diễn văn nghệ và thi đấu môn bóng chuyền, bắn nỏ. Hàng năm, đội chiếu phim huyện lên phục vụ từ 7-8 lần, cùng với việc mở ra các điểm chiếu video phục vụ khá tốt nhu cầu giải trí của Nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 49-CT/TV, ngày 03 tháng 10 năm 1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 30 tháng 03 năm 1998, Chi bộ đã có Nghị quyết về thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư*” khởi đầu cho việc xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về “*xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”; Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban và 7 thành viên là trưởng các ban ngành, đoàn thể xã. Trên cơ sở quán triệt sâu kỹ nội dung cuộc vận động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đến cuối năm 1997, các thôn đều đăng ký xây dựng thôn văn hóa và số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa đạt trên 90%. Tuy nhiên, kết quả bình xét danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa vào năm 1999 không đạt chỉ tiêu đề ra.

Thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả. Xã đã hoàn thành việc lập hồ sơ xác nhận liệt sĩ, thương binh cho 33 đối tượng và được huyện đầu tư hơn 100

triệu đồng sửa chữa khắc phục tình trạng dột nát cho 6 nhà thuộc đối tượng chính sách. Đồng bào được vay hơn 120 triệu đồng từ các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn các Chương trình 327, 120 để phát triển chăn nuôi, trồng trọt. Riêng Hội Phụ nữ đã tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của dự án Lên Ngàn cho chị em vay trên 33 triệu đồng; ngoài ra vận động đóng góp trong hội được gần 5,5 triệu đồng giúp cho 66 chị em phụ nữ nghèo đầu tư phát triển sản xuất. Đến cuối năm 2000, toàn xã có tổng số 138 hộ với 749 nhân khẩu, trong đó dân tộc Cơ Ho 132 hộ với 722 khẩu, Chăm 2 hộ với 7 khẩu, Kinh 3 hộ với 16 khẩu và Nùng 1 hộ với 4 khẩu. Số hộ nghèo chỉ còn 32 hộ, chiếm 23%, giảm 31% so với năm 1995; số hộ trung bình 85 hộ, chiếm 61%; số hộ có thu nhập khá 21 hộ, chiếm 14%, tăng 21 hộ. Đặc biệt từ năm 2000, đồng bào sản xuất lúa nước đạt hiệu quả, bảo đảm nguồn lương thực đủ ăn và có dư nên không còn hộ đói và kể từ đó Nhà nước không còn phải cứu trợ. Nhiều hộ đã tu sửa, xây mới nhà ở, mua sắm thêm nhiều máy móc, phương tiện phục vụ sản xuất và sinh hoạt gia đình, toàn xã có 46 nhà xây kiên cố, mái ngói hoặc tôn, vách ván, 24 ti vi (6 ti vi màu và 3 đầu máy video), 61 radio, 2 máy xay

xát, 1 máy xạc bình, 2 máy bơm nước, 6 chiếc xe bò bánh bơm, 16 xe gắn máy, 138 xe đạp. Nhìn chung, đời sống vật chất lẫn tinh thần của đồng bào được cải thiện và nâng lên rõ rệt.

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Chi bộ tập trung lãnh đạo quán triệt và triển khai Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới và thực hiện Chỉ thị 03 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa bàn dân cư, gắn với mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tổ chức kiểm điểm trước dân các đội tượng vi phạm. Nhờ vậy, số vụ vi phạm pháp luật giảm đáng kể. Lực lượng dân quân được củng cố, xây dựng đạt 3,7% dân số. Tuyển quân, huấn luyện hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Tuy vậy, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc chuyển biến chưa mạnh; huy động các lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm còn hạn chế, có nơi thiếu cảnh giác, thiếu chủ động phòng ngừa. Thực lực cốt cán chính trị còn mỏng và yếu, chưa phát huy được vai trò nòng cốt cho phong trào

Về xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều chuyển biến tiến bộ. Chi bộ tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ đảng viên và Nhân dân thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng, thấy rõ những thành tựu của công cuộc đổi mới; đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống mọi âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch. Chi bộ duy trì đều chế độ sinh hoạt định kỳ và giao ban, hội ý giữa Chi ủy, HĐND, UBND xã, nội dung sinh hoạt có tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương. Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đảng viên được quan tâm thực hiện tốt hơn, đã đưa vào quy hoạch 8 chức danh cán bộ chủ chốt xã, cử 3 học sinh học lớp cán bộ dự nguồn ở Trường phổ thông dân tộc nội trú Tỉnh, 19 cán bộ học sơ, trung cấp chính trị, 5 cán bộ học quản lý nhà nước và 19 cán bộ học nghiệp vụ công tác Đảng; công tác vận động quần chúng. Kết nạp đảng viên 10 đồng chí, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; nâng số đảng viên chi bộ lên 31 đồng chí. Số

đảng viên được phân công nhiệm vụ đạt 85%; ngoài sinh hoạt tại Chi bộ, tất cả đảng viên đều được phân công về sinh hoạt và tham gia các phong trào nơi cư trú. Nhìn chung năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ có nâng lên, nội bộ giữ được sự đoàn kết, thống nhất; đi đôi với thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình; tăng cường công tác kiểm tra của cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị, kiên quyết kiểm điểm, xử lý những đảng viên mắc khuyết điểm, sai phạm. Đa số đảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới, giữ được lối sống trong sạch, lành mạnh. Năm 2000, qua kiểm điểm phân loại, Chi bộ được công nhận đạt khá, có 18 đảng viên loại A và 13 đảng viên loại B, không có loại C. Trong nhiệm kỳ, biểu dương khen thưởng 3 đồng chí tại Chi bộ và 2 đồng chí được biểu dương ở huyện.

Hạn chế trong công tác xây dựng Đảng là năng lực lãnh đạo của Chi bộ chưa theo kịp yêu cầu; khả năng vận dụng, cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng còn hạn chế, nhất là khả năng soạn thảo văn bản còn yếu, nhiều lúc phải nhờ vào

sự trợ giúp của huyện. Công tác quản lý, giáo dục, phân công đảng viên còn lỏng lẻo. Một số ít đảng viên sa sút ý chí chiến đấu, không chịu học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên, có đảng viên vi phạm đạo đức lối sống, phải xử lý kỷ luật.

Về xây dựng chính quyền, ngày 08 tháng 11 năm 1999, cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá V nhiệm kỳ 1999-2004 gồm 15 đại biểu. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Chủ tịch, đồng chí K' Xếp làm Phó Chủ tịch HĐND và bầu Ủy ban nhân dân gồm 4 thành viên, đồng chí K' Văn Dung làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Vét làm Phó Chủ tịch và các đồng chí K' Văn Đôn, K' Văn Vốt làm ủy viên.

Hội đồng nhân dân xã từng bước phát huy vai trò cơ quan quyền lực tại địa phương, nâng dần chất lượng kỳ họp; đề ra nghị quyết cơ bản sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ của xã. Ủy ban nhân dân xã từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Chi bộ và Hội đồng nhân dân xã đề ra. Song, quản lý nhà nước còn nhiều mặt chưa chặt chẽ, để xảy ra nhiều sai phạm như quản lý đất đai, rừng, khoáng sản. Một số thành viên Ủy ban

nhân dân chưa đề cao trách nhiệm cá nhân, làm việc thụ động, kém hiệu quả. Một số ngành của xã và thôn xóm chưa xác định rõ mối quan hệ phối hợp và trách nhiệm điều hành, còn tình trạng chồng chéo và làm việc thiếu tập trung, chạy theo sự vụ.

Mặt trận, các đoàn thể có nhiều cố gắng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, góp phần tích cực bảo vệ quyền lợi chính đáng và chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như vận động giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, tranh thủ các nguồn vốn quốc gia giải quyết việc làm, lập các tổ tín chấp vay vốn ngân hàng, tổ chức các hội thi, các đợt thi đua...Qua đó thu hút ngày càng đông đảo quần chúng tham gia. Khối đại đoàn kết được tiếp tục mở rộng. Mặt trận có thêm các thành viên mới: Hội Chữ thập đỏ, Hội Y học cổ truyền, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Người cao tuổi. Đặc biệt, hình thành các tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên và đội thiếu niên tiên phong trong trường học, các mô hình kết nghĩa giữa Hội Cựu chiến binh xã Đông Tiến với

Hội Cựu chiến binh xã đồng bằng; ký kết liên tịch giữa Công an, Quân sự với các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng, đã làm cho hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể trở nên đa dạng, phong phú, sôi động và hiệu quả hơn.

Trong giai đoạn này, Hội Phụ nữ tập trung vào 5 chương trình công tác trọng tâm: Bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực cho phụ nữ; chăm lo sức khoẻ phụ nữ, trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, hoà thuận, bền vững, tiến bộ; tăng cường công tác vận động quần chúng tham gia xây dựng, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi phụ nữ và xây dựng quỹ hội.

Hội Nông dân có nhiều cố gắng vận động nông dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; đồng thời bảo lãnh cho nông dân được vay vốn ưu đãi và tiếp nhận các dự án đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp. Trong đó thực hiện khá tốt chương trình chuyển đổi cây trồng vật nuôi, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.

Đoàn Thanh niên được củng cố, kiện toàn, nâng từ chi đoàn lên Đoàn cơ sở xã Đông Tiến (1), Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã mới được thành lập (2), đã tổ chức thực hiện các chương trình hành động cách mạng trong lực lượng thanh niên như chương trình thanh niên lập thân, lập nghiệp; khuyến học, khuyến tài; tuổi trẻ sống khoẻ, sống đẹp; tuổi trẻ giữ nước; thanh niên với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; đặc biệt, hàng năm lực lượng đoàn viên, thanh niên tại chỗ phối hợp với lực lượng thanh niên tình nguyện "*Mùa hè xanh*" do tỉnh tổ chức triển khai nhiều công trình thanh niên như làm giao thông, nạo vét kênh mương nội đồng, làm vệ sinh khu dân cư, đã góp phần xây dựng quê hương Đông Tiến.

Mặt hạn chế của Mặt trận, các đoàn thể là công tác vận động quần chúng chưa đạt hiệu quả

(1) Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện đã có Quyết định 210 thành lập Đoàn cơ sở xã Đông Tiến từ ngày 05/11/1999.

(2) Ủy ban Hội LHTN Việt Nam huyện Hàm Thuận Bắc đã có Quyết định số 94, ngày 09/5/1998 công nhận ủy ban Hội LHTN Việt Nam xã Đông Tiến gồm 9 người và chuẩn y Thường trực Hội gồm 3 người, gồm K' Văn Dung làm chủ tịch, K' Văn Brếp làm phó chủ tịch, K' Văn Góa làm ủy viên.

cao. Đoàn viên, hội viên phát triển khá về số lượng nhưng chưa bảo đảm về chất lượng; đa số chưa phát huy tốt vai trò nòng cốt trong các phong trào và các cuộc vận động ở địa phương.

Sau gần 10 năm (1991-2000), nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra, trong điều kiện khó khăn nhiều hơn thuận lợi, thiên tai mất mùa liên tiếp xảy ra, Chi bộ và Nhân dân Đông Tiến được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, ra sức vượt qua khó khăn, vươn lên thực hiện vai trò làm chủ của mình, chăm lo xây dựng quê hương. Sản xuất nông nghiệp đã có sự phát triển vượt bậc, nhất là cây lúa nước, đã tạo ra sản lượng lương thực hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Chi bộ đề ra. Nhiều công trình phục vụ dân sinh, kinh tế được đầu tư xây dựng, đã tạo sự chuyển đổi rõ nét về bộ mặt nông thôn mới; đi đôi với chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá thông tin; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội được giữ vững. Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có sự chuyển biến về ý thức, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Quản lý, điều hành của Nhà nước có bước tiến bộ. Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể được củng cố và nâng dần hiệu quả hoạt động, thể hiện ngày càng rõ hơn vai trò vận động quần chúng tham gia các phong trào hành động cách mạng của địa phương, đã tạo được sức mạnh cho việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra, tạo tiền đề vững chắc cho chặng đường phát triển tiếp theo.

Chương IV:

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI (2000 - 2010)

1- Nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm tự túc lương thực, chấm dứt tình trạng thiếu đói trong dân:

Ngày 30 tháng 8 năm 2000, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc đã có Quyết định số 180 thành lập Đảng bộ xã Đông Tiến và chỉ định Đảng ủy lâm thời gồm 5 đồng chí, trong đó phân công đồng chí Trần Văn Rét làm Bí thư, các đồng chí K' Xếp, K' Văn Đôn, K' Văn Chệch, K' Văn Dung làm Đảng ủy viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2000, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001-2005. Có 31 đảng viên tham dự, trong đó 24 đảng viên chính thức và 7 đảng viên dự bị. Đại hội đã bầu cấp ủy gồm 7 đồng chí và bầu đồng chí Trần Văn Rét làm Bí thư, K' Văn Gòn làm Phó Bí thư Thường trực Đảng, đồng chí K' Văn Dung làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí K' Văn Đôn,

K' Văn Thảo, K' Văn Vét, K' Văn Vốt làm Đảng ủy viên. Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội đã xác định:

Thực hiện nhiệm vụ 5 năm (2001-2005), trong điều kiện của xã nhà còn nhiều khó khăn, kinh tế chậm phát triển, trình độ sản xuất thấp kém, nhiều vấn đề bức xúc xã hội chưa được giải quyết tốt. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Trật tự kỷ cương nội bộ và xã hội chưa nghiêm. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, công tác vận động quần chúng còn nhiều hạn chế.

Đồng thời, Đại hội cũng chỉ ra những thuận lợi rất cơ bản, đó là những thành quả đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở nhiệm kỳ qua, nhất là kết cấu hạ tầng được đầu tư từ các năm trước phát huy tác dụng; đồng bào đã có sự chuyển biến khá tốt về tập quán sản xuất, đã biết tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đạt hiệu quả, đặc biệt là đầu tư thâm canh cây lúa nước và cây bắp lai, bảo đảm tự túc lương thực và có sản phẩm hàng hoá. Đời sống vật chất cũng như tinh thần của đồng bào được nâng lên, đã làm cho

đồng bào càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, càng thêm quyết tâm chung sức, chung lòng xây dựng quê hương. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong 5 năm đến là: *Phát huy những thuận lợi, ra sức khắc phục khó khăn; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi, gắn với quản lý bảo vệ rừng; khuyến khích phát triển ngành nghề, thương mại, dịch vụ. Phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, xây dựng đời sống văn hoá và thực hiện tốt các chính sách xã hội. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.*

Hơn bao giờ hết, cán bộ và Nhân dân Đông Tiến nêu cao trách nhiệm của mình, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Trong nông nghiệp, đã có sự tiến bộ về chuyển đổi cơ cấu cây trồng với các loại cây lúa

nước, bắp lai, đậu, mè, điều và cây ăn quả. Trong đó, giữ ổn định và thâm canh cây lúa nước trên 105 ha diện tích gieo trồng hàng năm. Ngoài ra, khai hoang phục hoá và đưa vào trồng bắp lai trên 100 ha đất nà dọc sông Do, sông Cà Tót, suối Ty; đặc biệt năm 2003, cùng với đẩy mạnh việc áp dụng giống mới, đồng bào đã gieo lúa bằng công cụ máy xạ hàng và trồng thí điểm 15 ha bông vải trên đồng ruộng vụ Đông Xuân đạt hiệu quả. Năm 2002 và năm 2004 nổi lên tình hình nắng hạn kéo dài gay gắt, làm cho toàn bộ diện tích trồng bắp và mè vụ lai bị thiệt hại nặng, khả năng xảy ra tình trạng thiếu đói trong dân. Trước tình hình này, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo phát động trong dân đẩy mạnh sản xuất ngay sau khi có mưa, đầu tư vốn sản xuất, nạo vét kênh mương, vệ sinh đồng ruộng, làm hết diện tích lúa nước để có đủ lương thực bù đắp thiệt hại ở vụ trước và có nguồn rơm dự trữ làm thức ăn cho đàn bò trong mùa khô. Kết quả gieo trồng vụ Thu - Đông 2002 được 35,2/37,8 ha, cho thu hoạch trên 120 tấn lúa. Tiếp đến vụ Đông - Xuân 2002 - 2003 gieo trồng 36,5/37,8 ha, cho thu hoạch 120 tấn. Nhờ vậy, xã bảo đảm tự túc lương thực, phòng chống có kết

quả nguy cơ xảy ra thiếu đói trong dân. Trong đợt cứu đói của Tỉnh, đồng bào xã xin không nhận cứu đói và nhận rơm Tỉnh cung cấp làm thức ăn cho đàn bò. Năm 2005, tình hình nắng hạn kéo dài, làm thiệt hại trên 120 ha bắp lai, trong đó có trên 50 ha bị mất trắng, số còn lại đạt năng suất thấp, khoảng 30-35 tạ/ha. Phát huy kết quả chống hạn của năm trước, xã tiếp tục động viên đồng bào làm hết diện tích lúa nước và tận dụng các nguồn nước chống hạn cho cây bắp. Nhờ vậy, sản xuất vụ Thu - Đông và Đông - Xuân cho thu hoạch khá. Sản lượng lương thực qui thóc 4.406 tấn, bình quân lương thực đầu người 1.047 kg/năm, tăng 494 kg so với năm 2000. Đồng bào không chỉ đủ ăn mà tạo được lượng lương thực hàng hoá lớn. Thành công trong công tác chống hạn, chống đói trong những năm qua cũng chính là sự nỗ lực vươn lên của chính quyền và Nhân dân Đông Tiến trong đấu tranh khắc phục thiên tai, không cam chịu đói nghèo, không trông chờ ỷ lại của Nhà nước. Từ đó Đảng ủy rút ra nhiều bài học quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất và tự tin hơn với vai trò lãnh đạo của mình ở địa phương.

2- Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện dân sinh kinh tế xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2005:

Đảng ủy xã đã có nghị quyết chuyên đề để triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban điều hành Nghị quyết 04 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban và 8 thành viên là trưởng các ban, ngành, đoàn thể xã. Trong quá trình triển khai thực hiện, Tỉnh, Huyện đã cử đoàn công tác đến ở tại Đông Tiến để giúp xã chỉ đạo, điều hành; Sở Y tế nhận đỡ đầu giúp xã về vật chất cũng như tinh thần và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện mục tiêu Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy. Ban điều hành xã thực hiện nhiệm vụ rà soát thực trạng để triển khai việc khai hoang, cấp đất sản xuất, giao khoán bảo vệ rừng và giải quyết vốn vay cho đồng bào. Từ năm 2002 đến năm 2005, đã giao khoán 4727 ha rừng cho 174 hộ quản lý bảo vệ, bình quân 28ha/hộ và thu nhập từ bảo vệ rừng 3,2 triệu đồng/hộ/năm; giải quyết vốn vay cho 101 hộ nuôi 124 con bò sinh sản, đạt 65% số hộ và 62% số bò; cho đến cuối năm 2006 mới hoàn thành mục tiêu cho vay vốn nuôi bò sinh sản. Riêng về đất sản xuất, qua khảo sát Đông Tiến

còn thiếu 119 ha/79 hộ, nhưng không còn quỹ đất để khai hoang nên hướng chỉ đạo sản xuất đến chủ yếu hướng dẫn đồng bào đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh, tăng vụ để tăng năng suất, sản lượng cây trồng trên diện tích hiện có; đồng thời phát triển chăn nuôi bò, dê để tăng thu nhập, bảo đảm đời sống cho đồng bào.

Bằng nguồn vốn mục tiêu Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy và các nguồn vốn Chương trình 135, vốn ngân sách đã huy động trên 4,2 tỷ đồng xây dựng nhiều công trình như giao thông nông thôn, sửa chữa và cải tạo nâng cấp Trạm cung cấp nước sạch, Trạm Y tế, cầu Suối Ty, đầu tư mở rộng thêm phòng học cho học sinh tiểu học và xây mới trường trung học cơ sở, trường mẫu giáo, trụ sở UBND xã, đài phát thanh, bưu điện văn hoá xã, nhà văn hoá, nhà công vụ cho tổ công tác giúp xã, cửa hàng thương nghiệp phục vụ miền núi. Ngoài ra, dự án CBRIP (dự án hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng) cũng đã đầu tư trên 300 triệu đồng xây dựng các công trình kiên cố hoá mương nội đồng ở đồng ruộng Cà Tót và 2 giếng nước phục vụ sinh hoạt tại các cụm dân cư. Đặc biệt công trình cầu sông Do được xây dựng năm 1998,

nhưng bị xuống cấp, hư hỏng nặng, đến năm 2003, bằng vốn 135 đầu tư hơn 1,1 tỷ đồng xây dựng cầu bê tông xi măng kiên cố, bảo đảm giao thông giữa đồng bằng với miền núi, chấm dứt tình trạng ách tắc giao thông tại dòng sông này mỗi khi mưa lũ tràn về.

Các hoạt động văn hóa-xã hội được đẩy mạnh. Thực hiện đạt mục tiêu huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1, số trẻ thất học trong độ tuổi ra học chính quy, các lớp phổ cập giáo dục, bảo đảm tăng tỷ lệ trẻ đến lớp hàng năm theo qui định. Năm 2007, xã tiếp tục giữ chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Ngày 17 tháng 6 năm 2005, Trường trung học cơ sở Đông Tiến được thành lập, Huyện cử thầy Nguyễn Văn Chấn làm Hiệu trưởng, thầy Kiều Đức Thuận làm Phó Hiệu trưởng và 11 giáo viên, năm học đầu tiên 2005-2006 đã tổ chức được 3 lớp (6,7,8) với 78 học sinh⁽¹⁾. Hàng năm, trẻ em trong độ tuổi đi học đến trường đạt 100% và số lượng học sinh

(1) Từ năm 2005-2008, thầy Nguyễn Văn Chấn là Hiệu trưởng và từ năm 2008 đến nay thầy Lương Thanh Tùng làm Hiệu trưởng. Số giáo viên là nhân viên được tăng cường hàng năm. Năm học đầu tiên 2005-2006, có 11 CBCNV, đến nay đã có 23 CBCNV.

đến trường hàng năm đều tăng. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh yếu kém giảm dần, từ 17,4% năm 2000, đến năm học 2003-2004 và năm học 2004-2005 không còn học sinh yếu kém ở lại lớp. Đồng bào được cấp thẻ bảo hiểm y tế và trẻ 6 tuổi, hộ nghèo được khám và điều trị bệnh miễn phí. Các bệnh dịch nguy hiểm như tả, thương hàn, sốt xuất huyết... giảm dần, hầu như không còn ca mắc bệnh sốt rét. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 48,5% xuống còn 38,5%. Năm 2004, xã được công nhận đạt chuẩn y tế quốc gia. Bằng nhiều nguồn vốn, đã xây tặng 30 nhà tình thương cho hộ nghèo và 24 nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách đặc biệt khó khăn. Các hoạt động thể thao, văn nghệ, chiếu phim được tổ chức thường xuyên phục vụ Nhân dân trong các ngày Lễ, Tết. Tổ chức tốt ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc" ở thôn; hàng năm tham gia các hoạt động tuần văn hoá các dân tộc vùng cao đều đạt giải thưởng.

Nhiều hộ nghèo, khó khăn đã chịu khó trong lao động sản xuất, biết tiết kiệm trong sinh hoạt

hàng ngày, đã vươn lên làm giàu chính đáng; riêng năm 2004 đã có 2 hộ được công nhận nông dân sản xuất giỏi cấp Tỉnh và 10 hộ được công nhận nông dân sản xuất giỏi cấp Huyện và Xã. Điển hình là ông K' Văn Lơ ở xóm 2 - thôn 2 đã tích cực chăm lo sản xuất trên 2 ha đất rẫy, 1 ha đất đào và chăn nuôi 8 con bò, bằng nguồn vay từ Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy, cùng với thực hành tiết kiệm, gia đình ông thoát nghèo vươn lên khá. Ông K' Văn Ga ở xóm 1 - thôn 1 cũng là một tấm gương về chăm chỉ lao động sản xuất, trồng lúa nước, bắp lai, đào và phát triển đàn bò, nhờ vậy gia đình ông đủ ăn, làm được nhà gỗ, mua sắm, sử dụng nhiều phương tiện sinh hoạt; gia đình ông cũng tiêu biểu trong thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là tham gia tích cực trong cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư", giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường thôn xóm và thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Đến cuối năm 2005, toàn xã có 67% hộ có nhà xây kiên cố, 96% hộ sử dụng điện, 78,7 % hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, 64,5%

hộ có ti vi và 91% hộ có xe máy. Số hộ trung bình khá ngày càng nhiều, hộ nghèo giảm dần từ 43,75% xuống còn 15,52%.

Quốc phòng – an ninh được giữ vững. Nổi bật là lãnh đạo xây dựng và tổ chức diễn tập kế hoạch chiến đấu trị an đạt yêu cầu. củng cố, kiện toàn và phát triển lực lượng dân quân đạt 4,3% dân số, phù hợp theo quy định và từng bước nâng dần chất lượng. Tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và phát triển, gắn với quản lý chặt chẽ các đối tượng, địa bàn và nhân hộ khẩu nên việc theo dõi, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động tội phạm, vi phạm kịp thời hơn. Số vụ phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông có xảy ra nhưng không nhiều, tính chất mức độ không nghiêm trọng. Tình trạng say rượu gây rối giảm rõ.

Với kết quả trên, có thể khẳng định Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy được triển khai thực hiện tại xã Đông Tiến sát hợp với lòng dân, nên đã thực sự đi vào cuộc sống, tạo cơ sở để thúc đẩy sản xuất và đời sống đồng bào dân tộc thiểu số phát triển một cách căn cơ, bền vững.

3- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị:

Về công tác xây dựng Đảng, tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đạt kết quả, Đảng ủy chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt làm cho đội ngũ cán bộ đảng viên nắm bắt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đấu tranh mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững lập trường quan điểm cách mạng, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, đấu tranh xây dựng nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra của Đảng đối với các chi bộ và đảng viên trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Điều lệ Đảng gắn với rà soát giải quyết các vụ việc tiêu cực và các vấn đề nổi cộm bức xúc. Tổ chức học tập trong toàn thể cán bộ, đảng viên 5 chuyên đề về đạo đức, lối sống và tư tưởng Hồ Chí Minh, chương trình về giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới; các pháp lệnh cán bộ, công chức; chống tham nhũng, lãng phí; Điều lệ Đảng; 19 điều cấm đảng viên

không được làm; đồng thời chỉ đạo xây dựng nội dung “*Xây và chống*” để cán bộ đảng viên công chức đăng ký thực hiện.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo củng cố, nâng chất lượng hoạt động của các trực thuộc, nhất là các chi bộ yếu kém. Thành lập mới Chi bộ Y tế - Giáo dục và Chi bộ Quân sự, nâng lên toàn Đảng bộ có 4 chi bộ với 49 đảng viên, tăng 2 chi bộ và 17 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ. Các chi bộ xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, đã tạo sự chuyển biến tiến bộ trong sinh hoạt, khắc phục tình trạng chi bộ bỏ sinh hoạt nhiều kỳ; tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt đạt 90% trở lên. Nhiều chi bộ đã có bước chấn chỉnh và đưa công tác Đảng dần vào nền nếp, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; chú trọng hơn việc theo dõi nắm bắt tình hình, giải quyết các vấn đề trọng tâm, bức xúc; phân công và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao, trên 85% đảng viên được phân công nhiệm vụ. Nhìn chung, đa số đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức phấn đấu rèn luyện tu dưỡng đạo đức lối sống, thể hiện được vai trò tiên phong

gương mẫu trong việc thực hiện các phong trào và nhiệm vụ được giao. Kết nạp đảng viên được 17 đồng chí. Công tác kiểm tra của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cùng cấp được tăng cường; đã kiểm tra, phát hiện và xử lý kỷ luật 6 đảng viên vi phạm chế độ trách nhiệm về thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình và vi phạm trong quản lý vũ khí.

Kết quả phân loại Đảng bộ năm 2005 có 42 đảng viên, trong đó loại A có 17 đồng chí; loại B có 24 đồng chí; loại C có 1 đồng chí; 1 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ đạt khá. Đảng bộ đạt loại khá.

Hàng năm Đảng ủy đều rà soát, bổ sung quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ thuộc diện xã quản lý, nhất là từ khi có Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 20 của Huyện ủy, công tác đào tạo, bồi dưỡng được đẩy mạnh hơn. Năm năm qua đã cử 68 cán bộ, đảng viên dự học các lớp lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, trong đó 6 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 13 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị, 15 đồng chí học trung cấp chuyên môn nghiệp vụ và 35 cán bộ các ngành, đoàn thể của xã và cán bộ thôn học

lớp bồi dưỡng công tác Đảng, quản lý Nhà nước, kiến thức quốc phòng. Đảng ủy xã cũng đã chọn cử 15 đối tượng dự nguồn cán bộ xã theo học các lớp đào tạo các chuyên ngành y tế, giáo dục, nông nghiệp, địa chính và quân sự.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân 3 cấp diễn ra ngày 20 tháng 4 năm 2004, cử tri Đông Tiến đã bỏ phiếu bầu 15 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khoá VI, nhiệm kỳ 2004-2009. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí K' Văn Gòn làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Linh làm Phó Chủ tịch và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 4 thành viên, đồng chí K' Văn Dung làm Chủ tịch, đồng chí K' Văn Vét làm Phó Chủ tịch và các đồng chí K' Văn Đôn, K' Văn Gỏi làm ủy viên.

Qua bầu cử Hội đồng nhân dân, tổ chức bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức được củng cố, sắp xếp lại phù hợp theo chủ trương trẻ hoá, hoạt động ngày càng đi vào thực chất, phát huy được hiệu lực, hiệu quả điều hành. Hội đồng nhân dân tổ chức đầy đủ các kỳ họp và tiếp xúc cử tri theo luật định; chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri nâng lên. Ủy ban nhân dân quản lý điều hành có nhiều tiến bộ;

quan tâm chỉ đạo giải quyết các vấn đề trọng tâm bức xúc; nâng chất lượng hoạt động tư pháp, hoà giải; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; duy trì công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư của công dân, các yêu cầu kiến nghị của cử tri; thực hiện tương đối tốt quy chế hoạt động và quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp. Thực hiện Quyết định 181/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Đảng ủy đã có Nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã xây dựng đề án cải cách hành chính theo cơ chế “*một cửa liên thông*”. Theo đó, bố trí phòng làm việc và cán bộ tiếp dân, giải quyết hồ sơ hành chính bảo đảm thuận lợi, giảm bớt phiền hà cho dân.

Hạn chế trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện của bộ máy chính quyền là việc quản lý đất đai dễ xảy ra nhiều vi phạm. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở chưa đi vào chiều sâu. Đội ngũ cán bộ còn hẫng hụt về trình độ, năng lực, kiến thức chuyên môn; một số cán bộ chưa nêu

cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, làm việc chăm chững và thường chậm trễ trong công việc.

Thực hiện Chỉ thị số 11, ngày 10 tháng 8 năm 2002 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy đã có quyết định củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ; đồng thời cũng là Ban chỉ đạo phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" gồm 12 đồng chí, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận xã làm Phó ban và các thành viên là lãnh đạo các ban ngành liên quan. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo tổ chức học tập quán triệt, gắn với rà soát bổ sung các nội dung thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị quyết 29 của Chính phủ, qua đó chọn thực hiện một số nội dung cụ thể, sát hợp với thực tế của địa phương. Việc thực hiện các nội dung "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" có nhiều tiến bộ, Nhân dân được tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, được đưa ra bàn bạc, lấy ý kiến về nhiều vấn đề quan trọng như kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã; bàn và

quyết định trực tiếp việc đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, vệ sinh môi trường, góp quỹ hỗ trợ cán bộ thôn xóm, bình xét cứu đói, cấp sổ hộ nghèo, xây nhà tình thương, xây dựng quy ước thôn... Thông qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, nội lực trong dân được khơi dậy, góp phần thực hiện có kết quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở cơ sở. Trong 5 năm (2000-2005), Nhân dân đã góp hơn 650 ngày công sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn xóm, nạo vét kênh mương; góp quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Vì người nghèo" và góp hàng chục triệu đồng gồm tiền, giống để giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xoá đói giảm nghèo. Nhân dân tham gia tích cực hơn trong các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bầu thôn trưởng; góp nhiều ý kiến xây dựng cán bộ, đảng viên; giúp cho Đảng ủy, chính quyền nắm bắt được thông tin và giải quyết nhiều vụ việc sai phạm có liên quan đến cán bộ, đảng viên và làm tốt hơn công tác quy hoạch đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ. Chính quyền xã quan tâm hơn việc chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân. Ý thức phấn đấu, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên có nâng lên.

Tháng 3 năm 2002, Đảng ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt xã tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 B, khóa VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân (năm 1990-2001). Hội nghị thống nhất đánh giá những năm qua Đảng ủy đã có sự quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn, các tổ chức và định hướng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể và hội quần chúng. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể từng bước đổi mới, theo hướng chuyển mạnh về địa bàn dân cư. Trọng tâm là tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị; quan tâm hơn việc chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân như thực hiện vai trò tín chấp cho hội viên vay vốn ưu đãi của ngân hàng và các dự án vốn vay khác; vận động góp vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình. Nhờ vậy đã thu hút ngày càng đông đảo quần chúng vào các tổ chức. Một số phong trào hành động cách mạng của

Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đi vào chiều sâu, có tác dụng thiết thực như phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Hoạt động liên tịch giữa Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên với Công an xã về an ninh trật tự bước đầu phát huy tác dụng tích cực; góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, vi phạm; giữ ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn dân cư.

Đảng ủy cũng hết sức quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Thanh niên xã; ngay sau Đại hội Đảng bộ xã, đã phân công các đồng chí Thường trực Đảng ủy thường xuyên làm việc với Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã và dự sinh hoạt ở từng chi đoàn để chỉ đạo củng cố tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên, tập trung vào việc tổ chức phát động phong trào hành động cách mạng của thanh niên bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; qua đó tăng cường công tác kết nạp đoàn viên, hội viên, thực lực cốt cán chính trị.

Tháng 6 năm 2001, Đảng ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt tổng kết 10 năm (1991-2001) thực hiện Chỉ thị 05 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) về tăng cường lãnh đạo công tác Hội Nông dân. Hội nghị đã đánh giá hoạt động của Hội Nông dân trong thời gian qua có nhiều cố gắng, xây dựng và triển khai nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực để giúp nông dân phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống. Mặc dù thời tiết khắc nghiệt, nắng hạn, lũ lụt xảy ra liên tục nhiều năm, nhưng nông dân với tinh thần đoàn kết, hợp tác và phát huy tính tự chủ, mạnh dạn đầu tư, khai thác tốt hơn tiền vốn, lao động, đất đai; tiếp thu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển đổi cây trồng vật nuôi hợp lý nên không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất. Hội tham gia cùng chính quyền vận động nông dân tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội; quản lý, cảm hoá các đối tượng lầm lỗi; đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; bảo lãnh cho nông dân được vay vốn ưu đãi và tiếp nhận các dự án đầu tư phát triển sản xuất, góp vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình; triển khai các chương trình khuyến nông,

chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân; khơi dậy phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi ⁽¹⁾. Mọi hoạt động của Hội đều hướng đến lợi ích của nông dân, nhờ vậy Hội trở thành chỗ dựa đáng tin cậy, không thể thiếu của nông dân, thể hiện rõ hơn vai trò là người đại diện thực hiện quyền làm chủ của giai cấp nông dân. Qua đó tập hợp đông đảo nông dân tham gia các phong trào hành động cách mạng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của địa phương đề ra.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 08 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, Đảng ủy xã đã xây dựng Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới. Trong quá trình chỉ đạo, định kỳ hàng quý, Thường trực Đảng ủy làm việc với Thường trực Hội để nắm tình hình, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc và

(1) Từ năm 1994-2010: Hội Nông dân xã được huyện tặng 9 giấy khen về thành tích phát động phong trào trên các lĩnh vực (tập thể: 4, cá nhân: 5). Năm 2010: Toàn xã có 178 hội viên nông dân, trong đó có 19 hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi (cấp TW: 1, Tỉnh: 3, huyện: 6, xã: 9)

định hướng hoạt động của Hội; ngược lại, Thường trực Hội cũng chủ động trao đổi, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy để giải quyết những vấn đề khó khăn về tổ chức và hoạt động của Hội. Ủy ban nhân dân xã cũng tạo điều kiện cho Thường trực Hội tham gia các cuộc họp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; về giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương; hỗ trợ kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội. Qua 5 năm (2000-2005) thực hiện Nghị quyết đề ra, tình hình tổ chức và hoạt động của Hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đã tổ chức cho cán bộ, hội viên học tập quán triệt đầy đủ kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; động viên cán bộ, hội viên tiếp tục phấn đấu rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, giữ vững phẩm chất cao quý của “Bộ đội cụ Hồ”, tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn của địa phương, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Hội đã tích cực vận động các thế hệ cựu chiến binh vào Hội đạt 92% so với số cựu chiến binh trong xã. Hội luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa

phương, giữ mối quan hệ mật thiết với Nhân dân và bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực chăm lo đến lợi ích của hội viên, như việc triển khai cho hộ cựu chiến binh nghèo vay vốn ngân hàng, chương trình 120, góp vốn giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Cán bộ, hội viên đều thể hiện được tính gương mẫu trong công tác, sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ công dân; thường xuyên quan tâm giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của quê hương. Cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh xã đã được Tỉnh hội tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng Hội trong sạch vững mạnh năm 2006; được UBND tỉnh tặng bằng khen về thành tích trong phong trào thi đua yêu nước trong các năm 2004-2009.

Mặt tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ qua là kinh tế có phát triển, nhưng còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thiếu ổn định, còn lúng túng, chưa tạo được mô hình mới để phát triển. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; năng suất, chất lượng cây

trồng, nhất là cây lúa nước còn thấp. Vẫn còn tình trạng tư thương thu mua ép giá các mặt hàng nông sản phẩm. Việc cấp đất sản xuất theo mục tiêu của Nghị quyết 04 cho các hộ dân không thực hiện được do quỹ đất không còn. Kết cấu hạ tầng phát triển chưa đồng bộ, nhiều công trình không được triển khai theo kế hoạch, để kéo dài nhiều năm gây nhiều bức xúc cho cán bộ và Nhân dân trong xã như quy hoạch khu trung tâm xã, nhà văn hoá, điện cho hệ thống nước sạch, nâng cấp đập thủy lợi và đặt trạm bơm nước ở Suối Ty. Tiến độ triển khai công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở còn chậm. Thực hiện các tiêu chí về văn hoá cộng đồng, vệ sinh môi trường chưa đạt yêu cầu. Tình hình trật tự an toàn xã hội có mặt chưa tốt, nổi lên một số vụ trộm cướp, say rượu gây rối và xuất hiện băng nhóm đua xe lạng lách trên đường, gây tâm lý lo lắng trong Nhân dân. Lực lượng dân quân chưa duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chất lượng chính trị còn thấp, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng chỉ đạt 11,4%. Công tác xây dựng Đảng, chưa phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của các chi bộ, một số chi bộ chưa thực hiện

nghiêm chế độ sinh hoạt định kỳ, nội dung sinh hoạt còn chung chung, lúng túng, chưa bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các đồng chí trong Đảng ủy được phân công phụ trách các chi bộ, thôn xóm và mỗi đảng viên phụ trách từ 4 đến 5 hộ dân chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Một số ít cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần trách nhiệm, phải xử lý kỷ luật. Cơ cấu đội ngũ cán bộ chưa phù hợp, tỷ lệ cán bộ chủ chốt là nữ 2,2%, thiếu cán bộ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ chuyên môn. Qua triển khai thực hiện Nghị quyết 11/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 01/BCĐ, Chỉ thị 20 của Huyện ủy, cán bộ đủ chuẩn theo quy định chỉ có 6/39 đồng chí, đạt 15,37%. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra cùng cấp chưa kịp thời; kết luận, xử lý một số vụ việc vi phạm có liên quan đến cán bộ, đảng viên còn chậm; khắc phục hậu quả sau kiểm điểm chưa rõ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền còn hạn chế, nhất là quản lý đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản còn buông lỏng để nhiều trường hợp sai phạm xảy ra. Giải quyết đơn thư khiếu tố, kiến

ngệ của Nhân dân còn chậm. Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng chuyển biến chưa đều. Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước chưa được sâu rộng; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân thiếu sâu sát. Vai trò đại diện giám sát của Mặt trận, các đoàn thể còn hạn chế, hoạt động của nhiều chi, tổ hội yếu kém, có nơi tồn tại hình thức dẫn đến việc tập hợp quần chúng, tuyên truyền vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương còn nhiều khó khăn, hiệu quả thấp.

4- Tiếp tục phấn đấu vươn lên trở thành xã miền núi phát triển toàn diện về dân sinh, kinh tế-xã hội:

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, ngày 12 tháng 7 năm 2005, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010 có 48 đảng viên, trong đó 43 đảng viên chính thức, 5 đảng viên dự bị. Đại hội đã bầu Đảng ủy xã gồm 9 đồng chí và bầu đồng chí K' Văn Gòn làm Bí thư, các đồng chí K' Văn Vét, K' Văn Dung làm Phó Bí thư và các đồng chí K' Văn Diệu, K' Văn Vốt,

K' Văn Đôn, K' Văn Gôi, K' Văn Thảo, K' Thị Hồn làm Đảng ủy viên.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội với phương hướng và mục tiêu tổng quát 5 năm tới đó là: *Tiếp tục huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung chuyển đổi mạnh mẽ và hiệu quả hơn cây trồng, con nuôi, trong đó đẩy mạnh thâm canh cây lúa nước, đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai; phát triển ngành nghề thương mại-dịch vụ. Tăng cường đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới. Chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá thông tin và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân và phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức Mặt trận, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phấn đấu vươn lên trở thành xã miền núi phát triển toàn diện về dân sinh, kinh tế - xã hội.*

Phát huy hiệu quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy và Chương trình 135 của Chính phủ (1), cùng với thực hiện chính sách đầu tư ứng trước, hỗ trợ phân bón, giống cây trồng và xây dựng các mô hình sản xuất lúa nước, nuôi heo đen, đã giúp cho Đông Tiến có những chuyển biến tiến bộ trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục phát triển trồng trọt, chăn nuôi theo hướng đa dạng hoá, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá. Tập trung đầu tư thâm canh, xen canh, chuyển đổi mùa vụ theo hướng bố trí 2 lúa + 1 bắp hoặc 2 lúa + 1 bông vải. Quản lý, sử dụng có hiệu quả hệ thống nước tự chảy hiện có, cải tạo và nâng cấp kênh mương nội đồng và kéo dài, mở rộng hệ thống kênh mương đến cánh đồng Trũng Bí, gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra năng suất, chất lượng cây trồng, con nuôi đạt khá. Tổng diện tích gieo trồng năm sau cao hơn năm trước, bình quân mỗi năm tăng 72 ha. Năm 2009, cây lúa được

(1) Từ năm 2006-2009: Chương trình 135 của Chính phủ đã hỗ trợ cho Đông Tiến gần 260 triệu đồng, mua sắm 1 máy cày, 2 máy xới (37 triệu đồng), 9 máy phát cỏ (54 triệu đồng), hỗ trợ giống lúa, bắp lai (60,8 triệu đồng), phân hóa học (30 triệu đồng), xây dựng mô hình lúa nước và nuôi heo đen (50 triệu đồng).

đầu tư thâm canh trên diện tích 41,54 ha, đạt năng suất 45 tạ/ha, tăng 10 tạ/ha so năm 2005, diện tích cây bắp lai là 411 ha đạt năng suất 60 tạ/ha, tăng 10 tạ/ha và được Nhà máy đường Thuận Phước đầu tư trồng mới 25 ha mía. Tổng sản lượng lương thực quy thóc 9.576,11 tấn, lương thực bình quân đầu người 2.615,47 kg/người/năm, tăng 1.047,5 kg so với năm 2005. Trong chăn nuôi đã phát huy hiệu quả vốn vay nuôi bò nái sinh sản, góp phần tăng thêm đàn bò, đã có 32 hộ/35 hộ vay vốn bán bò trả dứt điểm nợ vay ngân hàng.

Trong công tác quản lý bảo vệ rừng, Đảng ủy đã có Nghị quyết 01-NQ/ĐU, ngày 18 tháng 7 năm 2006 về tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng phá rừng, đốt rừng, khai thác lâm sản và săn bắt động vật hoang dã trái phép. Chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong Nhân dân về Luật bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, gắn với quán triệt và triển khai thực hiện quy chế bảo vệ rừng của từng thôn, từng tổ tự quản; đồng thời tiếp tục giao 4.727 ha rừng cho 174 hộ nhận khoán, bảo vệ. Nhờ vậy việc giữ rừng được thực hiện khá tốt, làm giảm rõ số vụ phá

rừng làm rẫy. Liên tục từ năm 2003 đến 2009, xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích giữ rừng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ trở nên nhộn nhịp hơn. Năm 2010, toàn xã có 18 hộ mua bán kinh doanh nhỏ, trong đó có 6 hộ dân tộc thiểu số, ngoài ra Ban Dân tộc tỉnh đầu tư xây dựng 1 cửa hàng thương nghiệp miền núi khang trang, chủ yếu mua và bán một số mặt hàng thiết yếu như phân bón, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của Nhân dân; các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp phát triển khá; toàn xã có 21 máy các loại, trong đó có 2 máy xay xát gạo, 4 máy tuốt lúa, bắp; 8 máy xới ruộng; 4 máy cày MTZ và 1 máy cày trung, 2 máy kéo vận chuyển lương thực; đáp ứng phần lớn khâu làm đất và thu hoạch, tạo thuận lợi cho đồng bào sản xuất kịp thời vụ.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư tăng thêm. Trong nhiệm kỳ, huy động nguồn vốn từ các chương trình, mục tiêu hơn 8 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn Chương trình 135 của Chính phủ đã đầu tư hơn 2,8 tỷ đồng, làm mới 1 km đường vào khu sản xuất Nách Nai; xây mới Đài tưởng niệm liệt sĩ

xã, 4 phòng học trường trung học cơ sở; sửa chữa, nâng cấp và xây mới trường mẫu giáo và trường tiểu học. Chương trình 135 của Chính phủ đã đầu tư hơn 400 triệu đồng hỗ trợ xây dựng 38 căn nhà cho hộ nghèo và đưa nước sạch về 189 hộ/237 hộ dân. Chương trình CBRIP đầu tư 1,2 tỷ đồng bê tông hoá kênh mương nội đồng. Hầu hết, các công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, đã góp phần phục vụ dân sinh kinh tế và cải thiện bộ mặt nông thôn.

Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với ngành giáo dục huyện triển khai thực hiện tốt chương trình học 2 buổi/ ngày, thường xuyên theo dõi chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho học sinh dân tộc thiểu số bằng vật chất như cặp, sách, vở, viết, quần áo, dày dép và các đồ dùng khác ⁽¹⁾. Kể từ năm 2008, học sinh được cấp tiền học bổng hàng tháng. Đi đôi với việc nâng cao trách nhiệm giảng dạy của đội ngũ các thầy cô giáo và sự phối hợp giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trong

(1) Theo Quyết định số 64-QĐ/ UBND, ngày 18/10/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về quy định chế độ trợ cấp đối với học sinh dân tộc thiểu số ở các thôn xã miền núi, vùng cao.

việc quản lý, giáo dục không để con em bỏ học giữa chừng. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục có chuyển biến tốt, tỷ lệ học sinh đến trường, học sinh lên lớp và tốt nghiệp ở các cấp học hàng năm đều tăng. Ngoài ra, Đông Tiến có 34 em học ở trường Dân tộc nội trú huyện, 21 em học ở trường Dân tộc nội trú tỉnh và có 08 em đang theo học ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trong nước. Đối với công tác phổ cập giáo dục, ngay sau khi tiếp nhận Thông báo 29-TB/HU, ngày 13/02/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, Đảng ủy đã có Nghị quyết chuyên đề về phổ cập giáo dục và tổ chức quán triệt triển khai thực hiện trong cán bộ đảng viên và Nhân dân; đồng thời thành lập Ban chỉ đạo gồm 13 đồng chí, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban và đại diện các ngành, Mặt trận, các đoàn thể liên quan là thành viên. Ban chỉ đạo đã phân công các thành viên theo sát, vận động các em trong diện phổ cập đến lớp; theo dõi giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ phổ cập cho giáo viên và học viên. Nhờ vậy xã luôn giữ chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và trung học cơ sở hàng năm.

Năm 2009, Trung tâm học tập cộng đồng xã Đông Tiến được thành lập và được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho giảng dạy. UBND xã cử 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Giám đốc và 1 cán bộ xã, 1 Hiệu trưởng Trung học cơ sở làm Phó giám đốc Trung tâm. Từ đó đến năm 2010, Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan ban ngành, đoàn thể, các trung tâm khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y huyện tổ chức 34 lớp cho 1.250 lượt cán bộ và người dân học tập với nhiều chuyên đề như nghe phổ biến các chế độ chính sách mới, các văn bản pháp luật về đất đai, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, hôn nhân gia đình, về xây dựng nếp sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới và các lớp học về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi như trồng lúa nước, cây bắp lai, nuôi bò, nuôi gà sinh học, phòng chống dịch bệnh cây trồng, con nuôi. Nhờ biết chọn, chuyển tải nội dung phù hợp với điều kiện, khả năng và nhu cầu sản xuất của đồng bào nên qua các lớp học, đồng bào tiếp thu và ứng dụng kiến thức vào sản xuất có hiệu quả. Năng suất, sản lượng cây lúa, cây bắp lai tăng khá, tạo ra được lương thực hàng hóa khá lớn và đàn bò, đàn gia cầm phát triển, nhiều hộ thoát

nghèo bền vững và nhiều hộ vươn lên khá. Qua đó, có thể khẳng định Trung tâm học tập cộng đồng là mô hình học tập phù hợp, hiệu quả vì ở đó người dân có thể học ở mọi nơi, mọi lúc, cần gì học đấy và học ngay tại địa phương mình.

Trong cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*", đồng bào đã có ý thức hơn trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa nên có nhiều tiến bộ trong việc giữ gìn vệ sinh thôn, xóm, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội và tham gia tốt các phong trào thi đua của địa phương. Kết quả bình xét năm 2010, số hộ được công nhận gia đình văn hoá tăng 13,50% so với đầu nhiệm kỳ và bằng 64,4 % tổng số hộ toàn xã; có 4/4 tổ tự quản tiên tiến. Phong trào văn nghệ, thể thao được duy trì, hàng năm đều tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở 2 thôn và tham gia Tuần hội văn hoá thể thao các xã vùng cao do huyện tổ chức, góp phần thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó các dân tộc anh em trên địa bàn huyện. Đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào đã có nhiều đổi thay theo hướng tiến bộ. Nhờ sản xuất phát triển và địa bàn xã có đủ điện lưới quốc gia, phủ sóng phát thanh

truyền hình và sóng di động nên đến nay đại đa số đồng bào đã mua sắm khá đầy đủ các phương tiện sinh hoạt gia đình như ti vi, tủ lạnh, xe máy, điện thoại di động; nhiều hộ xây dựng nhà ở khang trang với dáng vẻ hiện đại. Việc ăn mặc và tổ chức đám cưới không khác gì người Kinh, cũng áo xống, váy dài, váy ngắn và dàn nhạc phục vụ sân khấu sôi động tại buổi lễ thành hôn. Mặc dù những đổi thay theo hướng văn minh, hiện đại và đời sống gia đình còn nhiều khó khăn nhưng hầu hết bà con chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ly hôn, vẫn không bao giờ thay đổi lòng chung thủy vợ chồng. Đây là điều đáng mừng, đồng bào biết sống và tuân theo luật tục tốt đẹp, lâu đời của dân tộc mình.

Về y tế, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân có tiến bộ, đội ngũ y bác sỹ được tăng cường, cơ sở vật chất được xây dựng khang trang, chất lượng khám và điều trị bệnh có nâng lên; thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 38,7% năm 2006 xuống còn 25,2% năm 2010; xã giữ chuẩn quốc gia về y tế.

Thực hiện Chương trình đền ơn đáp nghĩa, giải quyết việc làm và các chính sách an sinh xã hội ngày càng tốt hơn. Năm năm qua đã xây, sửa 3 nhà tình thương, 38 nhà tình nghĩa; căn bản hoàn thành chương trình xây dựng nhà tình nghĩa và xoá nhà tạm bợ, dột nát cho hộ nghèo. Đời sống đại đa số Nhân dân ổn định và có bước cải thiện. Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009, toàn xã Đông Tiến có 217 hộ với 955 khẩu, trong đó có 496 nữ. So với số hộ toàn xã và đầu nhiệm kỳ; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%, tăng 4%; hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 79,75% tăng 1%; hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 78%, tăng 25%. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm từ 31,13% xuống còn 10,5%.

Quốc phòng-an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Công tác trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên; giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu huyện giao; tham gia huấn luyện và tổ chức diễn tập chiến đấu trị an đạt yêu cầu đề ra; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định đạt khá. Phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm có bước chuyển biến, ngày càng được Nhân dân tham gia

báo tin, tố giác tội phạm. Thực hiện mục tiêu “3 giảm” đạt hiệu quả; kiểm chế được hoạt động tội phạm, vi phạm, không để xảy ra tình hình phức tạp.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo, có những chuyển biến tích cực. Tổ chức quán triệt khá đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đồng thời cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đạt kết quả bước đầu. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt và ban hành Chương trình hành động thực hiện cuộc vận động “*xây, chống*”, đồng thời chỉ đạo các chi bộ xây dựng kế hoạch và hướng dẫn cán bộ đảng viên viết thu hoạch, cam kết thực hiện. Tổ chức hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong trường tiểu học và trung học cơ sở, hoàn thành việc treo ảnh Bác ở nơi làm việc, ở gia đình cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Ngày 04 tháng 8 năm 2006, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động số 04 về thực hiện luật phòng chống

tham nhũng, lãng phí; Đảng ủy đã xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của Đảng bộ, gắn liền với việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, nhất quyết không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Qua hơn ba năm thực hiện, tinh thần trách nhiệm đối với công việc, ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống của số đông cán bộ, đảng viên có chuyển biến tiến bộ, góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở địa phương.

Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc duy trì chế độ sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và chấn chỉnh việc phân công quản lý đảng viên theo sự chỉ đạo của cấp trên. Năm 2010, toàn Đảng bộ có 59 đảng viên/ 6 chi bộ trực thuộc, trong đó có 6 đảng viên được miễn sinh hoạt, miễn công tác, các đảng viên còn lại đều được phân công, giao nhiệm vụ theo điều kiện và khả năng công tác. Nhìn chung đa số đảng viên đều giữ được phẩm chất đạo đức, lối sống, thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu trong sinh hoạt, công tác. Năm 2009, Đảng bộ xã được Huyện ủy công nhận đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Công tác phát triển đảng được chú trọng, Đảng bộ

đã lựa chọn, bồi dưỡng và đề nghị Huyện xem xét kết nạp 16 đảng viên, đa số trẻ, có trình độ năng lực công tác tốt.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy được tăng cường; nhiệm kỳ qua đã tổ chức được 7 cuộc kiểm tra chuyên đề và 20 cuộc kiểm tra thường xuyên về thực hiện chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm; qua đó, đã phát hiện xử lý kỷ luật cảnh cáo 1 đảng viên và đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xoá tên 2 đảng viên.

Công tác cán bộ được chú trọng, hàng năm bổ sung qui hoạch cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đã mở 1 lớp bổ túc văn hoá cho cán bộ, có 13 đồng chí dự học; cử 53 lượt cán bộ tham dự các lớp do tỉnh, huyện mở; trong đó chính trị 12 đồng chí, chuyên môn nghiệp vụ 13 đồng chí, bồi dưỡng công tác Đảng, mặt trận và các đoàn thể 28 đồng chí. Nhìn chung đội ngũ cán bộ được nâng cao hơn về nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Hiệu lực quản lý nhà nước tiếp tục được tăng cường, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã nâng lên, tổ chức tốt các kỳ họp, tiếp xúc cử tri theo luật định, tăng cường hơn công tác giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân xã và Ban điều hành các thôn có tiến bộ, thực hiện khá tốt công tác cải cách hành chính, gắn với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm giải quyết đơn, thư và những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Mặt trận, các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động quần chúng theo hướng đổi mới nội dung phương thức hoạt động, có nhiều cố gắng chuyển mạnh về cơ sở, quan tâm chăm lo tốt hơn lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và Nhân dân như tạo điều kiện vay vốn ưu đãi của các tổ chức tín dụng, ngân hàng cho đầu tư sản xuất, kinh doanh; vận động góp vốn giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và nhiều hoạt động tương thân, tương trợ cho những hộ nghèo, những hộ gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn; đi đôi với vận động quần chúng

tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Qua đó, Mặt trận, các đoàn thể được củng cố về tổ chức và phát triển thêm nhiều đoàn viên, hội viên mới (1).

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo công tác thanh niên, ngày 15 tháng 10 năm 2008, đã ban hành Kế hoạch 20-KH/ĐU về thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 7 (khoá X) và Chương trình hành động 30-NQ/HU của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đoàn Thanh niên xã đã có nhiều công trình phần việc cụ thể: nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tập hợp đoàn viên thanh niên vào các phong trào hành động cách mạng của địa phương, đặc biệt là phong trào “4 hành động” và “5 xung kích”; hướng thanh niên vào việc khó, góp phần tích cực xây dựng quê hương Đông Tiến; phối hợp

(1) Hội viên, đoàn viên năm 2010 so năm 1990: Phụ nữ: 221, tăng 172 hội viên, Nông dân 75, tăng 50 hội viên, Đoàn thanh niên: 110, tăng 90 đoàn viên, Cựu chiến binh: 64, tăng 38 hội viên.

với ngành giáo dục, Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng lịch sử dân tộc cho thanh thiếu niên.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn lúng túng, năng suất các loại cây trồng còn thấp. Trong chăn nuôi, do dịch bệnh, thiếu thức ăn và thiếu kinh nghiệm chăm sóc dẫn đến thiệt hại, làm giảm sút đàn bò; cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không đạt chỉ tiêu huyện giao. Quản lý, bảo vệ rừng được giao khoán chưa chặt chẽ, còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất rừng, phá rừng làm rẫy, nhất là năm 2009-2010 có gần 50 ha rừng giao khoán cho đồng bào quản lý, bảo vệ bị phá. Thực hiện công tác qui hoạch và triển khai các công trình cơ bản còn chậm, qua nhiều năm vẫn chưa qui hoạch được khu trung tâm xã.

Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt, chất lượng dạy và học nâng lên chậm, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học; công tác chăm sóc sức khoẻ Nhân dân và vệ sinh môi trường chưa được bảo đảm, vẫn còn nhiều hộ dân nuôi gia súc thả rong; thực hiện chỉ tiêu dân số kế hoạch hóa

gia đình đạt thấp. Hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chưa được phát triển sâu rộng, các thiết chế văn hoá được đầu tư nhưng phát huy hiệu quả kém, vẫn còn thiếu sân vận động, khu vui chơi giải trí. Công tác xoá đói giảm nghèo chưa được tập trung đúng mức, vẫn còn 25 hộ nghèo theo chuẩn mới.

Trật tự an toàn xã hội có mặt chuyển biến chưa căn bản, ý thức chấp hành luật về an toàn giao thông chưa nghiêm; công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu thiếu chặt chẽ, phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc chuyển biến chưa mạnh, chưa đều; phối hợp hoạt động liên tịch giữa công an, quân sự với Mặt trận, các đoàn thể trên lĩnh vực an ninh trật tự, quốc phòng-an ninh còn hạn chế; các lực lượng tuần tra, trực sẵn sàng chiến đấu có lúc chưa nghiêm; chất lượng và số lượng lực lượng dân quân tham gia huấn luyện quân sự chưa đạt yêu cầu.

Trong xây dựng Đảng, việc tổ chức quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ và sâu kỹ; việc vận dụng cụ thể hoá vào các chủ trương, chính sách của Đảng trong

tình hình thực tế của địa phương còn lúng túng. Nắm bắt và giải quyết các vấn đề tư tưởng, tâm trạng của cán bộ và Nhân dân, định hướng dư luận xã hội chưa kịp thời. Triển khai thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” chưa đi vào chiều sâu, việc chuyển từ “*học tập*” sang “*làm theo*” của đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa rõ nét, một bộ phận chưa thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu cho quần chúng noi theo; năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân còn nhiều mặt yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đáng lưu ý là Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc có xây dựng qui chế làm việc nhưng chưa bám để thực hiện, nhất là việc thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, giao ban hội ý với chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể. Nội dung sinh hoạt chậm cải tiến, chưa tập trung lãnh đạo nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và giải quyết các vấn đề bức xúc nổi lên trong sản xuất và đời sống của Nhân dân. Nhiều đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể ở từng địa bàn dân cư, nhưng phát huy vai trò hạt nhân

lãnh đạo rất hạn chế, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên. Do lãnh đạo quản lý bảo vệ rừng chưa tốt, để dân phá rừng làm rẫy với diện tích lớn, kể cả một số cán bộ, đảng viên tham gia phá rừng làm rẫy, nên trong năm 2010, Đảng bộ không giữ được danh hiệu trong sạch vững mạnh, chỉ được công nhận đạt khá. Kết nạp đảng viên không đạt chỉ tiêu đề ra (16/25 đảng viên). Còn lúng túng trong thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của Đảng.

Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền còn yếu. Phân công, bố trí cán bộ còn chông chéo, mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, đoàn thể ở xã chưa đồng bộ. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri chậm.

Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng chuyển biến chưa đều; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phát động các phong trào hành động cách mạng chưa sâu rộng; nắm bắt, để giải quyết tâm tư nguyện vọng chính đáng của quần chúng chưa kịp thời; nhiều chi tổ hội ở cơ sở hoạt động còn rời rạc, tập hợp lực lượng quần

chúng, phát triển đoàn viên, hội viên còn khó khăn; thực lực cốt cán chính trị trong từng tổ chức còn yếu kém; vai trò giám sát của Mặt trận, các đoàn thể trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều hạn chế.

Nhìn lại 10 năm qua, Đảng bộ và Nhân dân trong xã đã nỗ lực triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII và VIII đề ra và đạt nhiều thành quả hết sức quan trọng. Tình hình các mặt giữ được ổn định, có mặt chuyển biến tiến bộ. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, cơ cấu cây trồng chuyển đổi theo hướng tích cực, tổng sản lượng lương thực quy thóc hàng năm vượt chỉ tiêu; kết cấu hạ tầng được đầu tư nhiều hơn; hoạt động văn hoá, xã hội có tiến bộ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi; đời sống của đại bộ phận Nhân dân được cải thiện, niềm tin của cán bộ đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố và nâng lên. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng thành quả đó đã tạo cơ sở vững chắc cho xã Đông Tiến vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, ngày 31 tháng 5 năm 2010, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội Đảng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ qua và đề ra nghị quyết về nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí K' Văn Gòn được tái cử làm Bí thư, đồng chí K' Thị Rồi làm Phó Bí thư Thường trực Đảng, đồng chí K' Văn Dung làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục phát huy thành quả đã đạt được, ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ IX đã đề ra, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tới là huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi; gắn với quản lý và bảo vệ rừng; phát triển ngành nghề truyền thống, thương mại, dịch vụ và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội; đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội; giữ vững an ninh trật tự. Phấn đấu xây dựng quê hương Đông Tiến ngày càng giàu đẹp và đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Từ buổi đầu thành lập xã, đến nay thấm thoát đã 25 năm trôi qua với biết bao khó khăn, thách thức, nhất là đối với một xã vùng cao thuần đồng bào dân tộc thiểu số; cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, đồng bào sinh sống bằng phương thức du canh, dư cư, nhiều năm nắng hạn gay gắt, mùa màng thất thu; đời sống cơ cực, thiếu đói quanh năm. Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước đã có chủ trương định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, nhằm tạo điều kiện cải thiện và từng bước ổn định đời sống, nâng trình độ mọi mặt để đồng bào tiến kịp đồng bào miền xuôi, đặc biệt từ khi Tỉnh ủy có Nghị quyết 04 về phát triển toàn diện dân sinh kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cùng với sự nỗ lực vươn lên của cán bộ và Nhân dân Đông Tiến với quyết tâm không cam chịu đói nghèo, không ngừng phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, đoàn kết một lòng, ra sức khắc phục khó khăn, thi đua lao động sản xuất. Đảng bộ và Nhân dân Đông Tiến luôn

ghi nhớ và biết ơn sự quan tâm đầu tư của các cấp, các ngành, sự hỗ trợ của xã kết nghĩa Hàm Nhơn đã giúp cho Đông Tiến vượt qua bao khó khăn, gian khổ trong những ngày đầu xây dựng lại quê hương. Đông Tiến đã sớm hoàn thành chương trình định canh, định cư, tạo được thế ăn ở, sản xuất ổn định và phát triển. Tiềm năng, lợi thế của quê hương được khai thác tốt hơn, đặc biệt khai thác có hiệu quả công trình thủy lợi, khai hoang đồng ruộng, đã giúp cho Nhân dân sản xuất lúa nước và chuyển trồng các loại cây có lợi thế, gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện với chất lượng và hiệu quả ngày càng tăng. Trong sản xuất lương thực, đã đầu tư thâm canh cây lúa nước và cây bắp lai, không ngừng tạo ra sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước, kể từ năm 2000 Đông Tiến đã bảo đảm tự túc lương thực, không còn phải tiếp nhận sự cứu trợ của Nhà nước. Ngành nghề, thương mại, dịch vụ được mở ra. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng, trong đó có nhiều công trình quan trọng, bức thiết, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế...

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá thông tin không ngừng phát triển, bảo đảm trường lớp cho học sinh, hoàn thành và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân, chủ động phòng chống, không để dịch bệnh xảy ra. củng cố và nâng dần chất lượng phong trào “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư*”, thực hiện tốt công tác dân số-kế hoạch hoá gia đình, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội; cơ bản xoá nhà ở dột nát, tạm bợ cho hộ nghèo. Đời sống Nhân dân được ổn định; đại đa số đã thoát nghèo; nhiều hộ khá giàu, có mức sống không thua kém đồng bằng. Bộ mặt nông thôn đã có sự thay đổi khang trang và tươi đẹp hơn. Quốc phòng - an ninh được xây dựng vững chắc. Trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng được duy trì và phát triển. Từ đó Nhân dân rất phấn khởi và củng cố thêm niềm tin đối với Đảng.

25 năm qua, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, sự phối hợp hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể tuy có cố gắng, nhưng vẫn còn những khuyết điểm, yếu kém chưa thể khắc phục được và Đông Tiến chưa thoát khỏi hoàn cảnh của xã nghèo, đầy khó khăn. Song phải thấy thành quả 25 năm qua là hết sức cơ bản và mở ra triển vọng to lớn cho Đông Tiến tiếp tục phát triển toàn diện và vững chắc hơn. Quá trình hoạt động của Đảng bộ và phong trào cách mạng của Nhân dân, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, phải ra sức xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu và đạo đức lối sống của cán bộ đảng viên; giữ vững đoàn kết, thống nhất, kỷ luật kỷ cương. Phát huy đúng mức vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của chi bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; kiên quyết chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, làm giảm sức chiến đấu của Đảng bộ.

Hai là, phải quán triệt sâu kỹ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng sát với điều kiện thực tiễn tình hình của xã, nhất là phù hợp với lòng dân, từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp thật cụ thể; xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu then chốt; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng từng tổ chức, cá nhân phụ trách và quyết tâm chỉ đạo kiểm tra đôn đốc thực hiện đến nơi, đến chốn.

Ba là, tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư của cấp trên, nhưng phải biết phát huy nội lực, không trông chờ ỷ lại cấp trên. Quan tâm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực và chuẩn bị tốt đội ngũ cán bộ kế cận. Phát huy đúng mức vai trò chủ thể của Nhân dân tham gia xây dựng cuộc sống mới.

Bốn là, phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn trong các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân, tạo động lực hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đảng bộ đề ra.

Hồi

**LÃNH ĐẠO
ĐẢNG ỦY XÃ ĐÔNG TIẾN
VÀ ẢNH MINH HỌA
THỜI KỲ 1984 - 2010**





Đồng chí K' Văn Lác
Bí thư Chi bộ (1976 - 1983)



Đ/c K' Văn Bay
Bí thư Chi bộ xã Đông Tiến
(3/1983 - 1988)



Đồng chí Trần Văn Rét
Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy xã
các nhiệm kỳ (1988-2000 và 2001-2005)



Đồng chí K' Văn Gòn
Bí thư Đảng ủy xã Đông Tiến
(nhiệm kỳ 2005-2010 và 2010-2015)



Đồng chí K' Chệch
Cán bộ lão thành xã Đông Tiến



Đồng chí K' Đôn
Cán bộ lão thành xã Đông Tiến



Đồng chí K' Văn Dung
Chủ tịch UBND xã (1997 - 2013)



Đồng chí Lê Văn Hiền - Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy kiểm tra sản xuất lúa nước ở xã Đông Tiến



Cầu Sông Do



Trạm cấp nước xã Đông Tiến



Trường tiểu học xã Đông Tiến



Trường THCS Đông Tiến



Trung tâm học tập cộng đồng xã Đông Tiến



Trạm Y tế xã Đông Tiến



Khởi sắc ở vùng cao Đông Tiến



Cánh đồng Đông Tiến
ruộng lúa mới



Đàn bò Đông Tiến
ruộng lúa mới

PHỤ LỤC

I- DANH SÁCH CHI ỦY VIÊN, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG TIẾN QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI TỪ 1985 - 2010

1- Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1985-1986:

Chi ủy viên xã gồm 3 đồng chí:

- | | |
|-----------------|--------------|
| 1- K' Văn Bay | Bí thư |
| 2- K' Văn Nèm | Phó Bí thư |
| 3- Trần Văn Rét | Chi ủy viên. |

2- Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1986-1987:

Chi ủy viên xã gồm 3 đồng chí:

- | | |
|-----------------|--------------|
| 1- K' Văn Bay | Bí thư |
| 2- K' Văn Nèm | Phó Bí thư |
| 3- Trần Văn Rét | Chi ủy viên. |

3- Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1988-1990:

Chi ủy viên xã gồm 5 đồng chí:

- | | |
|-----------------|------------|
| 1- Trần Văn Rét | Bí thư |
| 2- Lê Văn Sáu | Phó Bí thư |

- | | |
|-----------------|-------------|
| 3- K' Văn Chệch | Chi ủy viên |
| 4- K' Văn Đôn | Chi ủy viên |
| 5- K' Thị Y | Chi ủy viên |

4- Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1991-1993:

Chi ủy viên xã gồm 5 đồng chí:

- | | |
|-----------------|-------------|
| 1- Trần Văn Rét | Bí thư |
| 2- Lê Văn Sáu | Phó Bí thư |
| 3- K' Văn Chệch | Chi ủy viên |
| 4- K' Văn Đôn | Chi ủy viên |
| 5- K' Văn Chế | Chi ủy viên |

5- Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1993-1995:

Chi ủy viên xã gồm 5 đồng chí:

- | | |
|-------------------------|-------------|
| 1- Trần Văn Rét | Bí thư |
| 2- Lê Văn Sáu (Sáu Mẫn) | Phó Bí thư |
| 3- K' Văn Chệch | Chi ủy viên |
| 4- K' Văn Đôn | Chi ủy viên |
| 5- K' Văn Dục | Chi ủy viên |

6- Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996-1998:

Chi ủy viên xã gồm 4 đồng chí:

- | | |
|-----------------|--------|
| 1- Trần Văn Rét | Bí thư |
|-----------------|--------|

- | | |
|-----------------|-------------|
| 2- K' Xếp | Phó Bí thư |
| 3- K' Văn Chệch | Chi ủy viên |
| 4- K' Văn Đôn | Chi ủy viên |

Ngày 21 tháng 7 năm 1998, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có Quyết định số 82-QĐ/HU chỉ định bổ sung đồng chí K' Văn Dung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chi ủy viên kể từ ngày 01 tháng 8 năm 1998.

7- Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001-2005:

Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí:

- | | |
|-----------------|--------------|
| 1- Trần Văn Rét | Bí thư |
| 2- K' Văn Gòn | Phó bí thư |
| 3- K' Văn Dung | Phó Bí thư |
| 4- K' Văn Thảo | Đảng ủy viên |
| 5- K' Văn Đôn | Đảng ủy viên |
| 6- K' Văn Vét | Đảng ủy viên |
| 7- K' Văn Vốt | Đảng ủy viên |

8- Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010:

Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí:

- | | |
|---------------|--------|
| 1- K' Văn Gòn | Bí thư |
|---------------|--------|

2- K' Văn Vét	Phó Bí thư
3- K' Văn Dung	Phó Bí thư
4- K' Văn Diệu	Đảng ủy viên
5- K' Văn Vốt	Đảng ủy viên
6- K' Văn Đôn	Đảng ủy viên
7- K' Văn Gôi	Đảng ủy viên
8- K' Văn Thảo	Đảng ủy viên
9- K' Thị Hòm	Đảng ủy viên

9- Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015:

- Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí:

1- Đ/c K' Văn Gòn	7- Đ/c K' Văn Gôi
2- Đ/c K' Thị Rồi	8- Đ/c K' Thị Hòm
3- Đ/c K' Văn Dung	9- Đ/c K' Văn Thảo
4- Đ/c K' Văn Cọc	10- Đ/c K' Văn Vốt
5- Đ/c K' Văn Diệu	11- Đ/c K' Xếp
6- Đ/c K' Văn Goá	

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã:

1- Đ/c K' Văn Gòn	- Bí thư
2- Đ/c K' Thị Rồi	- Phó Bí thư
3- Đ/c K' Văn Dung	- Phó Bí thư

II- MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ ĐÔNG TIẾN



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG K' THỊ SÀI

(Dân tộc K' ho - 1926)

ĐÔNG TIẾN - HÀM THUẬN BẮC

Chồng và 2 con là Liệt sĩ

Buôn Tân Bưởi (nay thuộc xã Đông Tiến) là nơi mẹ K' Thị Sài, dân tộc K'ho, sinh ra và đã sống gần 80 mùa rẫy. Khi lớn lên, mẹ theo người nhà vào rừng đào củ, hái rau, lấy mật, phát rẫy và sống cuộc đời du canh, du cư như bao người dân

khác. Trong hoàn cảnh đó, mẹ gặp K' Văn Giã, một người con trai cùng buôn, cùng dân tộc và hai người thành vợ thành chồng. Năm 1942, đưa con đầu lòng của vợ chồng mẹ là K' Tỉnh chào đời. Hàng ngày, mẹ mang con trên lưng đi làm rẫy, xuống suối bắt con cá. Mẹ có với ông Giã 4 người con, nhưng chỉ còn lại K' Tỉnh và K' Tiệu lớn lên với mẹ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công chưa được bao lâu, tháng 1 năm 1946, Pháp trở lại xâm chiếm tỉnh Bình Thuận. Quê mẹ cùng các buôn Đăng Gia, Con Sỏ, Măng Yểu, Tố La, La Dạ, La Ngâu v.v... trở thành căn cứ kháng chiến. Như bao người dân vùng căn cứ vừa tham gia sản xuất, vừa bố phòng chống địch, ủng hộ và tham gia kháng chiến. Chồng mẹ tham gia du kích thôn, làm nhiệm vụ liên lạc, đưa công văn, giấy tờ từ xã về huyện và ngược lại. Ngày 15 tháng 9 năm 1947, trên đường về huyện, khi qua Suối Ty ông bị địch phục kích bắn chết. Chồng hy sinh, một mình mẹ vừa sản xuất, tham gia công tác cách mạng vừa nuôi 2 con; khi đó K' Tiệu chưa đầy một tuổi.

Kháng chiến chống thực dân Pháp vừa giành thắng lợi, thì Đế quốc Mỹ lại xâm lược miền Nam

nước ta. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách tố cộng và dồn dân vào các khu tập trung. Dân vùng căn cứ thực hiện bất hợp tác với địch, nên hàng ngày phải di chuyển tránh lánh chúng. Cuộc sống đã khó khăn càng thêm khổ. Trong hoàn cảnh đó, năm 1960 mẹ đi bước nữa với ông K' Văn Ty. Hai vợ chồng mẹ sinh thêm 2 người con gái và một người con trai là K' Văn Chỏi.

Từ năm 1960, phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển mạnh, quê mẹ một lần nữa là căn cứ địa của tỉnh Bình Thuận, của Khu VI trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Năm 1962, K' Tỉnh đi bộ đội thuộc tiểu đoàn 482 Bình Thuận. Năm 1965, K' Tiệu tham gia du kích địa phương.

Từ năm 1965, Mỹ đưa quân ồ ạt vào đánh phá cách mạng miền Nam nước ta. Quê mẹ, hàng ngày máy bay, pháo binh, xe tăng bắn phá, quân Mỹ, quân ngụy đi càn quét, lùng sục bắt cán bộ, dân căn cứ. Ngày nào không càn quét, bắn phá thì chúng rải chất độc màu da cam nhằm khai quang các khu rừng để cách mạng không còn nơi làm căn cứ. Mẹ cùng người dân các buôn làng K'ho, Rai "nhà" gùi trên lưng; ngày sản xuất những nơi hẻo

lánh, phát một cái rẫy nhỏ, đêm tìm đến hang núi, gốc cây để ngủ. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, mẹ được tin anh K' Tiệu trong lúc đi nắm địch, bị địch bắn hy sinh. Rồi mẹ lại nhận được tin, ngày 27-7-1970, đơn vị 482 hành quân ra Khu Lê chiến đấu chống giặc bảo vệ căn cứ, anh K' Tỉnh đã hy sinh.

Sau năm 1975, đất nước được giải phóng vợ chồng mẹ về lại đất cũ làm nhà, phát rẫy, K' Văn Chối tham gia du kích xã vừa bảo vệ trật tự, an ninh buôn làng vừa khai hoang đồng ruộng cho dân làng sản xuất. Trong một lần anh đứng giữa cánh đồng vừa mới khai hoang, gặp trời mưa, bị sét đánh. Anh được đưa về nhà trong tình trạng bất tỉnh. Sau đó, anh trở nên ngu ngơ không biết gì, không chịu mặc quần áo. Mẹ hàng ngày phải chăm sóc cho anh như đối với một đứa trẻ cho đến nay. Ông K' Văn Ty ở cùng với mẹ đến năm 1994 qua đời. Hiện nay, mẹ ở cùng với vợ chồng K' Thị Bông, người con gái còn lại của mẹ. Với công lao đóng góp trong công cuộc kháng chiến của mẹ và gia đình, Nhà nước tặng mẹ danh hiệu cao quý *“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”*.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
CHƯƠNG I	
Quê hương và con người Đông Tiến	5
1- Vùng đất và con người	5
2- Truyền thống đấu tranh cách mạng	13
3- Khắc phục hậu quả chiến tranh, định canh, định cư, ổn định đời sống nhân dân (4/1975 - 12/1984)	28
CHƯƠNG II	
Xây dựng quê hương sau ngày thành lập xã và theo con đường đổi mới của Đảng (1984 - 1990)	37
1- Thực hiện chủ trương định canh, định cư	37
2- Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới	46
	165

3- Xây dựng và phát triển theo con đường đổi mới của Đảng	53
---	----

CHƯƠNG III

Vượt qua khó khăn, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 2000)	68
--	----

1- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng	68
---	----

2- Huy động các nguồn lực đầu tư, tạo sự phát triển toàn diện	85
---	----

CHƯƠNG IV

Phát triển toàn diện về dân sinh, kinh tế-xã hội (2000 - 2010)	104
---	-----

1- Nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm tự túc lương thực, chấm dứt tình trạng thiếu đói trong dân	104
---	-----

2- Thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện dân sinh - kinh tế- xã hội	109
---	-----

3- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị	115
4- Tiếp tục phấn đấu vươn lên trở thành xã miền núi phát triển toàn diện về dân sinh, kinh tế- xã hội	130
Kết luận	152
Phụ lục	157
Danh sách Chi ủy viên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đông Tiến qua các kỳ đại hội từ 1985 - 2010	157
Danh sách Bà Mẹ Việt Nam anh hùng	161

*** CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đông Tiến khóa IX
- Đồng chí K' Văn Gòn - Bí thư Đảng ủy xã Đông Tiến

*** BIÊN SOẠN:**

Lê Văn Thương

*** BIÊN TẬP:**

Lê Văn Thương

*** TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN IN:**

- Trần Quốc Trường
- Nguyễn Hồ Hạ Vũ
- K' Văn Thành

In 220 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận). Giấy phép xuất bản số: 22/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 23/4/2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2015.



NHÀ BIA GHI DANH LIỆT SĨ XÃ